

Số: 376/QĐ-ĐHTB

Sơn La, ngày 19 tháng 5 năm 2022

## QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo trình độ đại học, cao đẳng  
năm 2022

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY BẮC

*Căn cứ Luật Giáo dục đại học ban hành ngày 18 tháng 6 năm 2012; Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ban hành ngày 19 tháng 11 năm 2018;*

*Căn cứ Quyết định số 39/2001/QĐ-TTg ngày 23 tháng 3 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Tây Bắc;*

*Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTG ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt khung trình độ quốc gia Việt Nam;*

*Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ Giáo dục và đào tạo quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;*

*Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo.*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành Chuẩn đầu ra 25 chương trình đào tạo trình độ đại học, 01 chương trình đào tạo trình độ cao đẳng của Trường Đại học Tây Bắc (có Chuẩn đầu ra cụ thể kèm theo).

**Điều 2.** Chuẩn đầu ra là căn cứ điều chỉnh Chương trình đào tạo và triển khai thực hiện trong công tác đào tạo các khóa tuyển sinh từ năm 2022.

**Điều 3.** Các ông/bà Trưởng các phòng, khoa liên quan và sinh viên Trường Đại học Tây Bắc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. ✓

**Nơi nhận:**

- Ban Giám hiệu;
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: VT, ĐT.



PHÓ HIỆU TRƯỞNG  
PGS.TS. Nguyễn Triệu Sơn

## **CHUẨN ĐẦU RA CÁC NGÀNH ĐÀO TẠO**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 376/QĐ-ĐHTB ngày 19/5/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tây Bắc)*

### **A. TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**

Sinh viên Trường Đại học Tây Bắc khi tốt nghiệp trình độ đại học đạt được các chuẩn dưới đây:

#### **I. NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON (mã ngành: 7140201)**

**PLO1. Hiểu và vận dụng các kiến thức cơ bản về chính trị, chủ trương đường lối chính sách và pháp luật của Nhà nước. Vận dụng các kiến thức cơ bản về tâm lí, giáo dục và quản lí giáo dục trong tổ chức hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng - giáo dục ở trường mầm non và trong cuộc sống.**

PI1.1. Vận dụng được các kiến thức cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, pháp luật của Nhà nước, chính sách quốc phòng - an ninh trong hoạt động thực tiễn và công việc của bản thân.

PI1.2. Vận dụng được các kiến thức cơ bản của tâm lí học trẻ em lứa tuổi mầm non, giáo dục học mầm non vào việc thiết kế, tổ chức các hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ.

PI1.3. Vận dụng được các kiến thức cơ bản thuộc lĩnh vực toán học, ngôn ngữ và văn học, khoa học xã hội, khoa học tự nhiên, nghệ thuật, công nghệ và tin học trong hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ, trong nghiên cứu và ứng dụng các vấn đề về chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ tại các cơ sở giáo dục mầm non và các tổ chức liên quan đến trẻ em.

**PLO2. Tổ chức được các hoạt động chăm sóc - giáo dục theo định hướng phát triển toàn diện cho trẻ.**

PI2.1. Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện được các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ phát triển toàn diện phù hợp với bối cảnh địa phương.

PI2.2. Lập và tổ chức thực hiện được kế hoạch giáo dục trẻ phát triển toàn diện phù hợp với bối cảnh địa phương.

PI2.3. Phát triển chương trình giáo dục mầm non phù hợp với xu thế xã hội và bối cảnh địa phương.

PI2.4. Thiết kế và sử dụng được các công cụ đánh giá sự phát triển của trẻ theo chương trình giáo dục mầm non có hiệu quả.

**PLO3. Xây dựng được môi trường giáo dục tích cực, phù hợp với văn hóa vùng miền.**

PI3.1. Xây dựng được môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh và thân thiện.

PI3.2. Thực hiện tốt quyền dân chủ trong nhà trường.

PI3.3. Thực hiện được các hoạt động tư vấn trong chăm sóc - giáo dục cho phụ huynh.

PI3.4. Hỗ trợ và phối hợp với đồng nghiệp trong việc thực hiện các quy định về quyền trẻ em; phát huy quyền dân chủ của bản thân, đồng nghiệp và cha, mẹ hoặc người giám hộ trẻ em theo quy chế dân chủ trong nhà trường.

**PLO4. Ứng dụng thành thạo công nghệ thông tin và sử dụng được tiếng Anh trong hoạt động chuyên môn và nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực giáo dục mầm non.**

PI4.1. Vận dụng kĩ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản đạt chuẩn theo Quy định tại Thông tư 03/2014/TT-BTTTT và khai thác các ứng dụng công nghệ thông tin trong chăm sóc - giáo dục trẻ em và quản lý nhóm/lớp; tự học và trong nghiên cứu khoa học.

PI4.2. Sử dụng Tiếng Anh đạt năng lực bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam trong hoạt động chuyên môn chăm sóc - giáo dục trẻ em và nghiên cứu khoa học.

**PLO5. Thực hiện được các nghiên cứu cơ bản về giáo dục mầm non, sử dụng kết quả nghiên cứu góp phần đổi mới quá trình chăm sóc, nuôi dưỡng - giáo dục trẻ tại các cơ sở giáo dục mầm non.**

PI5.1. Xây dựng được kế hoạch nghiên cứu thuộc lĩnh vực giáo dục mầm non.

PI5.2. Thực hiện được hoạt động nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực giáo dục mầm non và có khả năng phản biện các vấn đề về giáo dục mầm non một cách logic, độc lập.

PI5.3. Đề xuất được ý tưởng và định hướng ứng dụng kết quả nghiên cứu vào hoạt động thực tiễn để giải quyết các vấn đề phức tạp và sáng tạo.

**PLO6. Thực hiện có hiệu quả hoạt động giao tiếp và ứng xử sư phạm với trẻ, với phụ huynh; các hoạt động tư vấn giáo dục trẻ; phát triển mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng.**

PI6.1. Sử dụng hiệu quả kiến thức chuyên sâu về tâm lí học trẻ em và giáo dục học mầm non để xử lý các tình huống giao tiếp hằng ngày trong chăm sóc và giáo dục trẻ tại các cơ sở giáo dục mầm non.

PI6.2. Vận dụng được các kiến thức chuyên sâu về trẻ em để tư vấn cho phụ huynh và cộng đồng trong hoạt động chăm sóc - giáo dục con tại nhà.

PI6.3. Phối hợp tốt với cha, mẹ hoặc người giám hộ trẻ em và cộng đồng để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

PI6.4. Phối hợp được với cha, mẹ hoặc người giám hộ trẻ em và cộng đồng để bảo vệ quyền trẻ em hiệu quả.

**PLO7. Sử dụng hiệu quả kĩ năng giao tiếp và làm việc nhóm trong nhà trường và cộng đồng.**

PI7.1. Vận dụng hiệu quả kĩ năng giao tiếp trong hoạt động nghề nghiệp.

PI7.2. Ứng xử thân thiện, tôn trọng sự khác biệt, đa dạng của cá nhân và nhóm.

PI7.3. Thực hiện và đánh giá được hoạt động nhóm hiệu quả.

**PLO8. Thực hiện hành vi ứng xử phù hợp với phẩm chất, đạo đức nghề nghiệp; tham gia kết nối và phục vụ cộng đồng; hình thành ý tưởng khởi nghiệp.**

PI8.1. Thực hiện hành vi ứng xử phù hợp với đạo đức nghề nghiệp.

PI8.2. Tham gia tích cực các dự án kết nối và phục vụ cộng đồng.

PI8.3. Hình thành ý tưởng khởi nghiệp, tìm kiếm cơ hội, tự tạo việc làm cho bản thân và người khác.

## **II. NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC (mã ngành: 7140202)**

**PLO1. Vận dụng được các kiến thức cơ bản về lí luận chính trị và pháp luật Việt Nam; về tâm lí học, giáo dục học; về các lĩnh vực khoa học xã hội, khoa học tự nhiên, nghệ thuật,... trong cuộc sống và hoạt động nghề nghiệp.**

PI1.1. Vận dụng được các kiến thức cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, pháp luật của Nhà nước, chính sách quốc phòng - an ninh trong hoạt động thực tiễn và công việc của bản thân.

PI1.2. Vận dụng được các kiến thức cơ bản của tâm lí học, giáo dục học vào việc thiết kế, tổ chức các hoạt động dạy học và giáo dục.

PI1.3. Vận dụng được các kiến thức cơ bản thuộc lĩnh vực toán học, ngôn ngữ và văn học, khoa học xã hội, khoa học tự nhiên, nghệ thuật, công nghệ và tin học, giáo dục thể chất ... vào hoạt động dạy học, giáo dục, nghiên cứu và ứng dụng. Đặc biệt là hoạt động dạy học, giáo dục ở bậc tiểu học.

**PLO2. Tổ chức được các hoạt động dạy học và giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực người học.**

PI2.1. Đánh giá được đặc điểm của người học.

PI2.2. Xây dựng được kế hoạch tổ chức hoạt động dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học.

PI2.3. Thực hiện được hoạt động dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học.

PI2.4. Đánh giá được kết quả giáo dục của người học theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực.

**PLO3. Ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng được tiếng Anh trong hoạt động dạy học, nghiên cứu và ứng dụng trong lĩnh vực giáo dục tiểu học.**

PI3.1. Vận dụng kĩ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản đạt chuẩn theo Quy định tại Thông tư 03/2014/TT-BTTTT trong tự học, dạy học, nghiên cứu khoa học, đánh giá và quản lí học sinh.

PI3.2. Sử dụng Tiếng Anh đạt năng lực bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam trong dạy học, nghiên cứu khoa học và hoạt động chuyên môn.

**PLO4. Xây dựng môi trường giáo dục tích cực.**

PI4.1. Giải quyết được các tình huống ứng xử sư phạm.

PI4.2. Thực hiện được các hoạt động tư vấn trong dạy học, giáo dục, hướng

nghiệp cho người học.

PI4.3. Xây dựng được kế hoạch phối hợp giữa nhà trường và các bên liên quan trong hoạt động dạy học, giáo dục, quản lý người học.

**PLO5. Thực hiện được các nghiên cứu cơ bản về giáo dục tiểu học, sử dụng kết quả nghiên cứu góp phần đổi mới quá trình dạy học và giáo dục ở trường tiểu học.**

PI5.1. Xây dựng được kế hoạch nghiên cứu thuộc lĩnh vực giáo dục tiểu học.

PI5.2. Thực hiện được hoạt động nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực giáo dục tiểu học.

PI5.3. Đề xuất được hướng ứng dụng kết quả nghiên cứu vào hoạt động thực tiễn.

**PLO6. Phản biện được và sáng tạo trong giải quyết vấn đề.**

PI6.1. Phản biện được các vấn đề về giáo dục tiểu học một cách logic, độc lập.

PI6.2. Giải quyết được các nhiệm vụ trong hoạt động dạy học, nghiên cứu, ứng dụng mang tính liên môn.

PI6.3. Đề xuất được các ý tưởng, giải pháp mới để giải quyết vấn đề nảy sinh trong thực tiễn.

**PLO7. Phát triển kĩ năng giao tiếp, làm việc nhóm.**

PI7.1. Vận dụng linh hoạt kĩ năng giao tiếp trong hoạt động nghề nghiệp.

PI7.2. Ứng xử thân thiện, tôn trọng sự khác biệt, đa dạng của cá nhân và nhóm trong giao tiếp.

PI7.3. Thực hiện được hoạt động nhóm hiệu quả; đánh giá được hiệu quả làm việc của nhóm.

**PLO8. Thực hiện hành vi ứng xử phù hợp với phẩm chất, đạo đức nghề nghiệp; tham gia phục vụ cộng đồng và hình thành ý tưởng khởi nghiệp.**

PI8.1. Thực hiện hành vi ứng xử phù hợp với đạo đức nghề nghiệp trong hoạt động dạy học, giáo dục và nghiên cứu.

PI8.2. Tham gia các dự án phục vụ cộng đồng.

PI8.3. Hình thành ý tưởng khởi nghiệp, tìm kiếm cơ hội, tự tạo việc làm cho bản thân và người khác.

### **III. NGÀNH GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ (mã ngành: 7140205)**

**PLO1. Áp dụng được kiến thức trong lĩnh vực giáo dục chính trị, lý luận chính trị, kiến thức nền tảng về khoa học giáo dục, khoa học xã hội và nhân văn vào đời sống, nghề nghiệp.**

PI1.1. Áp dụng được các quy luật, nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh; chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước vào giải thích các hiện tượng kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội.

PI1.2. Áp dụng được kiến thức chuyên ngành, kiến thức khoa học xã hội và

nhân văn vào đánh giá tình hình phát triển kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội.

**PLO2. Áp dụng được kiến thức về giáo dục kinh tế, pháp luật, khoa học giáo dục, tâm lý học vào hoạt động nghề nghiệp.**

PI2.1. Áp dụng được kiến thức về giáo dục công dân, giáo dục kinh tế, pháp luật, khoa học giáo dục vào hoạt động nghề nghiệp.

PI2.2. Áp dụng kiến thức về tâm lý học, Quản lý Hành chính nhà nước và nghiên cứu khoa học vào hoạt động nghề nghiệp.

**PLO3. Áp dụng được kiến thức chuyên ngành vào thực hiện các nghiệp vụ công tác Đảng và đoàn thể.**

PI3.1. Áp dụng được các quy luật, nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào giải thích các hiện tượng kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội.

PI3.2. Áp dụng được kiến thức chuyên ngành vào giải quyết những công việc cơ bản trong các cơ quan của Đảng, Nhà nước và đoàn thể chính trị - xã hội.

**PLO4. Tổ chức được các hoạt động giáo dục trong các lĩnh vực liên quan đến lý luận chính trị, kinh tế, pháp luật phục vụ chuyên môn, nghề nghiệp và phát triển cá nhân.**

PI4.1. Thiết kế và thực hiện được bài giảng các môn học giáo dục chính trị, lý luận chính trị trên cơ sở kiến thức chuyên ngành và phương pháp dạy học.

PI4.2. Thiết kế và thực hiện được bài giảng môn Giáo dục công dân, Giáo dục kinh tế và pháp luật theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực.

PI4.3. Thực hiện được nghiệp vụ trong công tác Đảng, chính quyền và đoàn thể chính trị - xã hội.

**PLO5. Thực hiện được nhiệm vụ nghiên cứu khoa học chính trị, kinh tế, pháp luật, giáo dục và khoa học liên ngành.**

PI5.1. Viết được đề cương đề tài nghiên cứu khoa học chính trị, kinh tế, pháp luật, giáo dục và khoa học liên ngành.

PI5.2. Báo cáo kết quả nghiên cứu rõ ràng, thuyết phục.

**PLO6. Vận dụng được các kĩ năng mềm phục vụ nghề nghiệp và phát triển cá nhân trong kỉ nguyên chuyển đổi số.**

PI6.1. Sử dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, học tập lý luận chính trị, kinh tế, pháp luật, nghiên cứu khoa học và các hoạt động chuyên môn khác.

PI6.2. Đạt năng lực ngoại ngữ bậc 3 theo Khung năng lực 6 bậc dành cho Việt Nam.

PI6.3. Phát triển năng lực tự học, tư duy phản biện, sáng tạo và năng lực giải quyết vấn đề, có kĩ năng giao tiếp, làm việc nhóm. Áp dụng các phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá trong dạy học để phát triển năng lực người học.

**PLO7. Thực hiện hành vi ứng xử phù hợp với đạo đức nghề nghiệp; xây dựng môi trường giáo dục tích cực.**

PI7.1. Thực hiện những quy định về đạo đức nghề nghiệp, tôn trọng sự khác biệt.

PI7.2. Giải quyết được các tình huống ứng xử sư phạm và phối hợp được các lực lượng: nhà trường, gia đình, xã hội trong giáo dục.

**PLO8. Có tinh thần sẵn sàng phụng sự và cống hiến cho xã hội.**

PI8.1. Chủ động tham gia các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, các hoạt động tác động đến sự phát triển bền vững của cộng đồng.

**IV. NGÀNH GIÁO DỤC THỂ CHẤT (mã ngành: 7140206)**

**PLO1. Vận dụng được kiến thức khoa học chính trị, pháp luật, giáo dục, trách nhiệm công dân và đạo đức nhà giáo.**

PI1.1. Phân tích được các quan điểm triết học, kinh tế, chính trị, xã hội, pháp luật phù hợp với lợi ích quốc gia.

PI1.2. Vận dụng các kiến thức cơ bản của tâm lý học, giáo dục học và quản lý hành chính nhà nước vào việc tổ chức và thiết kế các hoạt động nghề nghiệp và cuộc sống.

PI1.3. Giải thích được các vấn đề liên ngành trong lĩnh vực kinh tế trên cơ sở vận dụng kiến thức khoa học kinh tế, xã hội.

PI1.4. Vận dụng được các kiến thức khoa học chính trị và đạo đức nghề nghiệp vào trong hoạt động giảng dạy Giáo dục Thể chất.

**PLO2. Vận dụng được các kiến thức cơ sở ngành về cấu trúc, sinh lý người vào hoạt động dạy học và huấn luyện TDTT.**

PI2.1. Xác định được các kiến thức cơ bản về cấu trúc, sinh lý người.

PI2.2. Phân tích được ý nghĩa, tác dụng của các môn cơ sở ngành trong lĩnh vực TDTT.

PI2.3. Áp dụng được kiến thức các môn cơ sở ngành vào hoạt động chuyên môn TDTT.

**PLO3. Ứng dụng được các kiến thức lý luận chuyên ngành vào hoạt động dạy học và huấn luyện TDTT.**

PI3.1. Vận dụng được các kiến thức cơ bản về lý luận và phương pháp giáo dục thể chất vào hoạt động dạy học, huấn luyện TDTT.

PI3.2. Đánh giá được tầm quan trọng của các môn lý luận chuyên ngành trong lĩnh vực GDTC. PI3.3. Áp dụng được các kiến thức lý luận chuyên ngành vào hoạt động GDTC.

**PLO4. Áp dụng được kiến thức lý luận của môn học vào việc tổ chức, quản lý quá trình dạy học môn GDTC.**

PI4.1. Thiết kế được hoạt động tổ chức, quản lý quá trình dạy học môn GDTC.

PI4.2. Triển khai được hoạt động tổ chức, quản lý quá trình dạy học môn GDTC.

**PLO5. Áp dụng được các kiến thức cơ sở, lý luận và chuyên ngành vào phương pháp giảng dạy, huấn luyện TDTT.**

PI 5.1. Xác định được các nội dung kiến thức, kỹ năng cho từng buổi học và

môn học.

PI 5.2. Vận dụng vào thiết kế các bài tập và phương pháp giảng dạy phù hợp với đối tượng.

PI 5.3. Xây dựng được hồ sơ giảng dạy môn học GDTC.

**PLO6. Ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng ngoại ngữ trong hoạt động giảng dạy, nghiên cứu và ứng dụng Sinh học**

PI6.1. Vận dụng kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản đạt chuẩn theo quy định tại Thông tư 03/2014/TT-BTTTT vào dạy học và hoạt động chuyên môn.

PI6.2. Sử dụng được phần mềm tin học văn phòng trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

PI6.3. Sử dụng ngoại ngữ hiệu quả đạt năng lực bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam trong dạy học, nghiên cứu khoa học và hoạt động chuyên môn.

**PLO7. Xây dựng được kế hoạch và tổ chức thực hiện giảng dạy GDTC, huấn luyện, các giải thi đấu TDTT.**

PI7.1. Xây dựng kế hoạch và thực hiện giảng dạy được môn giáo dục thể chất.

PI7.2. Xây dựng kế hoạch và tổ chức được giải thi đấu TDTT.

PI7.3. Xây dựng kế hoạch và huấn luyện được các môn TDTT.

**PLO8. Vận dụng được các kiến thức về nguyên lý kỹ thuật và kỹ năng các môn thể thao.**

PI8.1. Phân tích được nguyên lý kỹ thuật động tác trong các môn thể thao.

PI8.2. Xây dựng tiến trình giảng dạy kỹ thuật động tác.

PI8.3. Thực hiện chuẩn kỹ thuật động tác các môn thể thao.

**PLO9. Thực hiện được việc kiểm tra, đánh giá, thống kê, đo lường TDTT trong giảng dạy GDTC và huấn luyện thể thao.**

PI9.1. Xây dựng được kế hoạch nội dung kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động giảng dạy và huấn luyện TDTT.

PI9.2. Xây dựng được kế hoạch thống kê, đo lường kết quả hoạt động giảng dạy và huấn luyện TDTT.

PI9.3. Đánh giá được kết quả giảng dạy và huấn luyện TDTT.

**PLO10. Thực hiện được nhiệm vụ nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực TDTT.**

PI10.1. Xây dựng ý tưởng và xác định được mục tiêu của nghiên cứu trong lĩnh vực TDTT.

PI10.2. Thiết kế và tổ chức thực hiện các điều tra nghiên cứu trong lĩnh vực TDTT.

PI10.3. Thu thập, phân tích và đánh giá được các số liệu trong nghiên cứu.

PI10.4. Ứng dụng được kết quả nghiên cứu để giải quyết vấn đề thực tiễn.



**PLO11. Thực hiện công việc chuyên môn theo yêu cầu nghề nghiệp và có ý thức phục vụ cộng đồng, phát triển kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm.**

PI11.1. Có tinh thần trách nhiệm, trung thực, kỷ luật và thái độ tôn trọng sự khác biệt.

PI11.2. Thực hiện đúng trách nhiệm của một công dân và cử nhân ngành Giáo dục Thể chất đối với xã hội.

PI11.3. Tuân thủ các quy định và hệ thống pháp lý liên quan đến ngành Giáo dục Thể chất.

PI11.4. Thuyết trình rõ ràng, mạch lạc. Tổ chức, phối hợp làm việc nhóm hiệu quả.

## **V. NGÀNH SƯ PHẠM TIẾNG ANH (mã ngành: 7140231)**

**PLO1. Vận dụng được kiến thức lí luận chính trị và pháp luật, khoa học xã hội, khoa học giáo dục vào hoạt động nghề nghiệp.**

PI1.1. Vận dụng được chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước và tư tưởng Hồ Chí Minh trong hoạt động nghề nghiệp.

PI1.2. Vận dụng được kiến thức về đặc điểm văn hóa của người Việt, nguyên tắc thực hành tiếng Việt trong giao tiếp, đặc biệt là trong giao tiếp bằng văn bản để so sánh khi dạy học bộ môn Tiếng Anh.

PI1.3. Vận dụng được các kiến thức về tâm lý học lứa tuổi, giáo dục học, quản lý hành chính nhà nước trong giảng dạy và thực tiễn công tác giảng dạy Tiếng Anh.

**PLO2. Vận dụng được kiến thức cơ bản của chuyên ngành ngôn ngữ Anh vào hoạt động dạy học và nghiên cứu khoa học chuyên ngành.**

PI2.1. Hiểu và vận dụng được kiến thức về ngữ âm và âm vị học, ngữ nghĩa học và ngữ pháp tiếng Anh trong quá trình giao tiếp cũng như dạy học.

PI2.2. Vận dụng hiểu biết về văn hóa, xã hội của một số nước nói tiếng Anh trong quá trình giảng dạy.

**PLO3. Tổ chức hoạt động giáo dục và dạy học bộ môn Tiếng Anh theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học.**

PI3.1. Phân biệt được các kỹ thuật và đường hướng dạy học cơ bản sử dụng cho mục đích dạy học và kiểm tra đánh giá.

PI3.2. Áp dụng được các kỹ thuật dạy học, kiểm tra đánh giá phù hợp với đặc điểm của từng đối tượng người học.

PI3.3. Phân tích và phát triển được chương trình bộ môn Tiếng Anh ở trường phổ thông.

PI3.4. Xây dựng kế hoạch giáo dục và dạy học bộ môn Tiếng Anh theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực.

PI3.5. Thực hiện hoạt động giáo dục và dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học.

PI3.6. Đánh giá kết quả giáo dục và dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học.

**PLO4. Sử dụng công nghệ thông tin và ngoại ngữ 2 vào dạy học, nghiên cứu ngôn ngữ.**

PI4.1. Vận dụng kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản đạt chuẩn theo quy định hiện hành vào hoạt động dạy học và nghiên cứu ngôn ngữ.

PI4.2. Sử dụng được các phần mềm thông dụng trong trình bày, dạy học tiếng Anh.

PI4.3. Sử dụng ngoại ngữ 2 đạt năng lực ngoại ngữ bậc 3/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam trong dạy học và nghiên cứu.

**PLO5. Triển khai được nhiệm vụ nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực Tiếng Anh.**

PI5.1. Xác định được vấn đề nghiên cứu.

PI5.2. Xây dựng được đề cương nghiên cứu.

PI5.3. Thực hiện được các nội dung nghiên cứu.

PI5.4. Trình bày được kết quả nghiên cứu.

**PLO6. Phát triển tư duy phản biện, sáng tạo và năng lực giải quyết được các vấn đề phức tạp.**

PI6.1. Phát hiện vấn đề, lập luận logic, thuyết phục.

PI6.2. Đề xuất các ý tưởng mới để giải quyết vấn đề trong thực tiễn.

PI6.3. Giải quyết được các vấn đề có tính đa dạng, liên ngành.

**PLO7. Phát triển các kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm.**

PI7.1. Sử dụng được các phương tiện ngôn ngữ, phi ngôn ngữ trong thuyết trình.

PI7.2. Xây dựng kế hoạch, tổ chức, tham gia, hợp tác trong hoạt động nhóm.

PI7.3. Tổng hợp báo cáo và đánh giá hiệu quả hoạt động nhóm.

**PLO8. Ứng xử phù hợp với phẩm chất, đạo đức nhà giáo, tham gia kết nối và phục vụ cộng đồng, hình thành ý tưởng khởi nghiệp.**

PI8.1. Thực hiện đúng các quy định về đạo đức nhà giáo.

PI8.2. Thể hiện thái độ tôn trọng sự khác biệt đối với người học.

PI8.3. Tham gia các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng.

PI8.4. Hình thành ý tưởng khởi nghiệp.

**PLO9. Đạt năng lực tiếng Anh bậc 5 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam.**

PI9.1. Có thể hiểu và nhận biết được hàm ý của các văn bản dài với phạm vi rộng. Có thể sử dụng ngôn ngữ linh hoạt và hiệu quả phục vụ các mục đích xã hội, học thuật và chuyên môn.

PI9.2. Có thể diễn đạt trôi chảy, tức thì, không gặp khó khăn trong việc tìm từ ngữ diễn đạt. Có thể viết rõ ràng, chặt chẽ, chi tiết về các chủ đề phức tạp, thể hiện được khả năng tổ chức văn bản, sử dụng tốt từ ngữ nối câu và các công cụ liên kết.

## **VI. NGÀNH SƯ PHẠM TOÁN HỌC (mã ngành: 7140209)**

**PLO1. Vận dụng được các kiến thức khoa học chính trị và pháp luật, khoa học giáo dục, thể chất và toán học vào hoạt động giảng dạy, nghiên cứu và ứng dụng toán học.**

PI1.1. Vận dụng được các kiến thức cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, pháp luật của Nhà nước, chính sách quốc phòng - an ninh trong hoạt động nghề nghiệp và cuộc sống.

PI1.2. Vận dụng được các kiến thức cơ bản của tâm lý học, giáo dục học, thể chất và quản lý hành chính nhà nước vào việc tổ chức và thiết kế các hoạt động giảng dạy và giáo dục.

PI1.3. Vận dụng được các kiến thức toán học vào hoạt động giảng dạy, nghiên cứu và ứng dụng toán học, đặc biệt là hoạt động dạy học ở bậc trung học phổ thông.

**PLO2. Tổ chức hoạt động dạy học và giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học.**

PI2.1. Đánh giá đặc điểm người học.

PI2.2. Xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động dạy học và giáo dục người học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực.

PI2.3. Thực hiện hoạt động dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực.

PI2.4. Đánh giá kết quả giáo dục người học theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực.

**PLO3. Ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng ngoại ngữ trong hoạt động giảng dạy, nghiên cứu và ứng dụng toán học.**

PI3.1. Vận dụng kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản đạt chuẩn theo qui định tại Thông tư 03/2014/TT-BTTTT vào dạy học, nghiên cứu toán học và hoạt động chuyên môn.

PI3.2. Sử dụng được phần mềm tin học văn phòng, phần mềm toán học trong dạy học, nghiên cứu khoa học và hoạt động chuyên môn.

PI3.3. Sử dụng ngoại ngữ hiệu quả đạt năng lực bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam trong dạy học, nghiên cứu khoa học và hoạt động chuyên môn.

**PLO4. Xây dựng môi trường giáo dục tích cực.**

PI4.1. Giải quyết các tình huống ứng xử sư phạm.

PI4.2. Tư vấn tâm lý và học tập cho người học.

PI4.3. Quản lý tập thể học sinh và quản lý hành vi học sinh.

PI4.4. Xây dựng kế hoạch phối hợp các lực lượng giáo dục trong hoạt động dạy học và giáo dục.

**PLO5. Thực hiện được nhiệm vụ nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực toán học.**

PI5.1. Phát hiện vấn đề nghiên cứu.

PI5.2. Vận dụng phương pháp luận nghiên cứu khoa học và kiến thức toán học để đề xuất ý tưởng, phương pháp giải quyết vấn đề.

PI5.3. Thiết kế, xây dựng đề cương nghiên cứu cho một nhiệm vụ nghiên cứu khoa học.

PI5.4. Hoàn thành một báo cáo nghiên cứu khoa học.

**PLO6. Thể hiện tư duy phản biện, sáng tạo và năng lực giải quyết vấn đề phức tạp.**

PI6.1. Phản biện được các vấn đề toán học một cách logic, độc lập.

PI6.2. Giải quyết được các nhiệm vụ trong hoạt động giảng dạy, nghiên cứu và ứng dụng toán học mang tính liên môn.

PI6.3. Đề xuất được các ý tưởng, giải pháp mới để giải quyết vấn đề nảy sinh trong thực tiễn.

**PLO7. Phát triển kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm.**

PI7.1. Thuyết trình rõ ràng, mạch lạc, cuốn hút người nghe.

PI7.2. Trình bày báo cáo khoa học theo đúng quy định.

PI7.3. Tổ chức, phối hợp làm việc nhóm hiệu quả.

**PLO8. Thực hiện hành vi ứng xử phù hợp với phẩm chất, đạo đức nhà giáo; tham gia phục vụ cộng đồng và hình thành ý tưởng khởi nghiệp.**

PI8.1. Tham gia các dự án phục vụ cộng đồng.

PI8.2. Có hành vi và ứng xử phù hợp với đạo đức nghề nghiệp trong hoạt động giảng dạy, nghiên cứu và ứng dụng toán học.

PI8.3. Có khả năng tìm kiếm cơ hội, tự tạo việc làm cho bản thân và người khác.

**VII. NGÀNH SƯ PHẠM TIN HỌC (mã ngành: 7140210)**

**PLO1. Vận dụng kiến thức khoa học chính trị và pháp luật, khoa học giáo dục, thể chất và tin học vào hoạt động giảng dạy, nghiên cứu và ứng dụng tin học.**

PI1.1. Vận dụng được các kiến thức cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, pháp luật của Nhà nước, chính sách Quốc phòng - An ninh, Giáo dục thể chất trong hoạt động nghề nghiệp và cuộc sống.

PI1.2. Vận dụng các kiến thức cơ bản của tâm lý học, giáo dục học và quản lý hành chính nhà nước vào việc tổ chức và thiết kế các hoạt động giảng dạy và giáo dục.

PI1.3. Vận dụng các kiến thức Tin học vào hoạt động giảng dạy, nghiên cứu và ứng dụng Tin học, đặc biệt là hoạt động dạy học ở bậc trung học phổ thông.

**PLO2. Tổ chức hoạt động dạy học và giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học.**

PI2.1. Đánh giá đặc điểm người học.

PI2.2. Xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động dạy học và giáo dục người học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực.

PI2.3. Thực hiện hoạt động dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực.

PI2.4. Đánh giá kết quả giáo dục người học theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực.

**PLO3. Ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng ngoại ngữ trong hoạt động giảng dạy, nghiên cứu và ứng dụng.**

PI3.1. Khai thác được các ứng dụng của công nghệ thông tin trong tự học, nghiên cứu khoa học, dạy học, đánh giá và quản lý học sinh.

PI3.2. Thực hiện được các kỹ năng khai thác, quản lý và vận hành được hệ thống máy tính và mạng máy tính, sử dụng thành thạo, hiệu quả các phương tiện, thiết bị dạy học.

PI3.3. Sử dụng được tiếng Anh tương đương bậc 3/6 (theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) trong giao tiếp và hoạt động chuyên môn.

**PLO4. Xây dựng môi trường giáo dục tích cực.**

PI4.1. Giải quyết được các tình huống ứng xử sư phạm.

PI4.2. Có khả năng tư vấn tâm lý và học tập cho người học.

PI4.3. Quản lý tốt tập thể học sinh và quản lý hành vi học sinh.

PI4.4. Xây dựng được các hoạt động trải nghiệm ở trường trung học.

**PLO5. Thực hiện được nhiệm vụ nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực Tin học.**

PI5.1. Phát hiện vấn đề nghiên cứu

PI5.2. Vận dụng phương pháp luận nghiên cứu khoa học và kiến thức Tin học để đề xuất ý tưởng, phương pháp giải quyết vấn đề.

PI5.3. Thiết kế, xây dựng đề cương nghiên cứu cho một nhiệm vụ nghiên cứu khoa học.

PI5.4. Hoàn thành một báo cáo nghiên cứu khoa học.

**PLO6. Thể hiện tư duy phản biện, sáng tạo, đưa ra được các ý kiến phản biện, thích ứng được với sự thay đổi của môi trường làm việc.**

PI6.1. Phản biện được các vấn đề liên quan tới Tin học một cách logic, độc lập

PI6.2. Giải quyết được các nhiệm vụ trong hoạt động giảng dạy, nghiên cứu và ứng dụng Tin học mang tính liên môn.

PI6.3. Đề xuất được các ý tưởng, giải pháp mới để giải quyết vấn đề nảy sinh trong thực tiễn.

**PLO7. Phát triển kĩ năng giao tiếp, làm việc nhóm.**

PI7.1. Thuyết trình rõ ràng, mạch lạc, cuốn hút người nghe.

PI7.2. Thể hiện hành vi giao tiếp, ứng xử văn minh phù hợp với quy định văn

hóa học đường.

PI7.3. Tổ chức, phối hợp làm việc nhóm hiệu quả.

**PLO8. Thực hiện hành vi ứng xử phù hợp với phẩm chất, đạo đức nhà giáo; tham gia phục vụ cộng đồng và hình thành ý tưởng khởi nghiệp.**

PI8.1. Tham gia các dự án phục vụ cộng đồng.

PI8.2. Có hành vi và ứng xử phù hợp với đạo đức nghề nghiệp trong hoạt động giảng dạy, nghiên cứu và ứng dụng Tin học.

PI8.3. Có khả năng tìm kiếm cơ hội, tự tạo việc làm cho bản thân và người khác.

### **VIII. NGÀNH SƯ PHẠM VẬT LÝ (mã ngành: 7140211)**

**PLO1. Vận dụng các kiến thức khoa học chính trị, pháp luật, thể chất, khoa học giáo dục và Vật lý vào hoạt động giảng dạy, nghiên cứu và ứng dụng Vật lý.**

PI1.1. Vận dụng các kiến thức cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, pháp luật của Nhà nước, chính sách quốc phòng - an ninh trong hoạt động nghề nghiệp và cuộc sống.

PI1.2. Vận dụng các kiến thức cơ bản của tâm lý học, giáo dục học và quản lý hành chính nhà nước vào việc tổ chức và thiết kế các hoạt động giáo dục.

PI1.3. Vận dụng các kiến thức và kỹ năng Vật lý vào hoạt động giáo dục, nghiên cứu và ứng dụng Vật lý, đặc biệt là hoạt động dạy học ở bậc trung học phổ thông.

**PLO2. Tổ chức hoạt động giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học.**

PI2.1. Phân tích và phát triển chương trình giáo dục môn Vật lý cấp trung học phổ thông hiện hành.

PI2.2. Xây dựng được kế hoạch tổ chức hoạt động giáo dục môn Vật lý ở THPT theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học.

PI2.3. Tổ chức được tiến trình giáo dục môn Vật lý ở THPT và môn KHTN ở THCS bằng các phương pháp hiện đại, phù hợp với thực tiễn.

PI2.4. Sử dụng linh hoạt các phương tiện dạy học, các phương pháp kiểm tra - đánh giá trong quá trình giáo dục môn Vật lý.

**PLO3. Sử dụng công nghệ thông tin, ngoại ngữ trong hoạt động nghề nghiệp.**

PI3.1. Sử dụng công nghệ thông tin đạt chuẩn theo quy định hiện hành trong hoạt động giáo dục, nghiên cứu Vật lý và các hoạt động nghề nghiệp khác.

PI3.2. Sử dụng được các công cụ để phân tích, xử lý số liệu, thiết kế thí nghiệm ảo, dạy học trực tuyến và các công việc chuyên môn.

PI3.3. Sử dụng ngoại ngữ hiệu quả đạt năng lực theo quy định hiện hành về năng lực ngoại ngữ dành cho Việt Nam trong dạy học, nghiên cứu khoa học và hoạt động chuyên môn khác.

**PLO4. Xây dựng môi trường giáo dục tích cực.**

PI4.1. Tổ chức được các giờ sinh hoạt lớp ở trường phổ thông.

PI4.2. Tư vấn được tâm lí học đường cho học sinh.

PI4.3. Giải quyết được các tình huống ứng xử sư phạm cơ bản.

**PLO5. Thực hiện được nhiệm vụ nghiên cứu khoa học giáo dục, ứng dụng trong lĩnh vực Vật lý, khoa học tự nhiên.**

PI5.1. Thực hiện được các kỹ thuật cơ bản trong lĩnh vực thực nghiệm Vật lý đại cương và vận hành được các thiết bị phổ biến trong giáo dục - nghiên cứu Vật lý ở Trường phổ thông.

PI5.2. Phân tích được dữ liệu nghiên cứu khoa học giáo dục Vật lý một cách khoa học và hợp lý.

PI5.3. Thiết kế được các nghiên cứu trong lĩnh vực khoa học giáo dục Vật lý.

**PLO6. Tư duy phản biện, sáng tạo và năng lực giải quyết vấn đề phức tạp.**

PI6.1. Phản biện được các vấn đề Vật lý đại cương trên cơ sở khoa học.

PI6.2. Giải quyết được các nhiệm vụ trong hoạt động giáo dục - nghiên cứu và ứng dụng Vật lý mang tính liên môn.

PI6.3. Đề xuất được các ý tưởng, giải pháp mới để giải quyết vấn đề nảy sinh trong thực tiễn.

**PLO7. Kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm.**

PI7.1. Sử dụng linh hoạt các phương tiện ngôn ngữ và phi ngôn ngữ trong thuyết trình, trình bày báo cáo.

PI7.2. Hành vi giao tiếp ứng xử văn minh phù hợp với quy định văn hóa công sở, học đường.

PI7.3. Tổ chức được các hoạt động nhóm khoa học và hiệu quả.

**PLO8. Hành vi ứng xử phù hợp với phẩm chất, đạo đức nhà giáo; tham gia phục vụ cộng đồng và hình thành ý tưởng khởi nghiệp.**

PI8.1. Xây dựng đạo đức và tác phong của người giáo viên.

PI8.2. Tham gia các hoạt động vì cộng đồng.

PI8.3. Hình thành được ý tưởng khởi nghiệp.

**IX. NGÀNH SƯ PHẠM HÓA HỌC (mã ngành: 7140212)****PLO1. Vận dụng các kiến thức khoa học chính trị, pháp luật, thể chất, khoa học giáo dục và hóa học vào hoạt động giảng dạy, nghiên cứu và ứng dụng hóa học.**

PI1.1. Vận dụng các kiến thức cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, pháp luật của Nhà nước, chính sách quốc phòng - an ninh trong hoạt động nghề nghiệp và cuộc sống.

PI1.2. Vận dụng các kiến thức cơ bản của tâm lý học, giáo dục học và quản lý

hành chính nhà nước vào việc tổ chức và thiết kế các hoạt động giảng dạy và giáo dục.

PI1.3. Vận dụng các kiến thức hóa học vào hoạt động giảng dạy, nghiên cứu và ứng dụng hóa học, đặc biệt là hoạt động dạy học ở bậc trung học phổ thông.

**PLO2. Tổ chức hoạt động dạy học và giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học.**

PI2.1. Phân tích và phát triển chương trình môn Hoá học cấp trung học phổ thông trong chương trình phổ thông 2018.

PI2.2. Xây dựng được kế hoạch tổ chức hoạt động dạy học và giáo dục môn Hoá học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học.

PI2.3. Tổ chức được tiến trình dạy học môn Hoá học có sử dụng các phương pháp dạy học tích cực.

PI2.4. Sử dụng linh hoạt các phương tiện dạy học, các phương pháp kiểm tra, đánh giá vào quá trình dạy học môn Hoá học.

**PLO3. Ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng ngoại ngữ trong hoạt động giảng dạy, nghiên cứu hóa học.**

PI3.1. Vận dụng kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản đạt chuẩn theo qui định tại Thông tư 03/2014/TT-BTTTT vào dạy học, nghiên cứu hóa học và hoạt động chuyên môn.

PI3.2. Sử dụng được các phần mềm hỗ trợ khác để phân tích, xử lý số liệu, thiết kế thí nghiệm ảo, dạy học trực tuyến và các công việc chuyên môn.

PI3.3. Sử dụng ngoại ngữ hiệu quả đạt năng lực bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam trong dạy học, nghiên cứu khoa học và hoạt động chuyên môn.

**PLO4. Xây dựng môi trường giáo dục tích cực.**

PI4.1. Tổ chức được các giờ sinh hoạt lớp ở trường phổ thông.

PI4.2. Tư vấn được tâm lý học đường cho học sinh.

PI4.3. Giải quyết được cơ bản các tình huống ứng xử sư phạm.

**PLO5. Thực hiện được nhiệm vụ nghiên cứu khoa học giáo dục, khoa học cơ bản, ứng dụng trong lĩnh vực hoá học, khoa học tự nhiên.**

PI5.1. Thực hiện được thành thạo các kỹ thuật cơ bản trong lĩnh vực hoá học và vận hành được các thiết bị phổ biến trong nghiên cứu hoá học.

PI5.2. Phân tích được dữ liệu nghiên cứu chuyên ngành một cách khoa học và hợp lý.

PI5.3. Thiết kế được các nghiên cứu trong lĩnh vực khoa học giáo dục, khoa học cơ bản trong lĩnh vực Hoá học.

**PLO6. Thể hiện tư duy phản biện, sáng tạo và năng lực giải quyết vấn đề phức tạp.**

PI6.1. Phản biện được các vấn đề hóa học một cách logic, độc lập.



PI6.2. Giải quyết được các nhiệm vụ trong hoạt động giảng dạy, nghiên cứu và ứng dụng hóa học mang tính liên môn.

PI6.3. Đề xuất được các ý tưởng, giải pháp mới để giải quyết vấn đề nảy sinh trong thực tiễn.

**PLO7. Phát triển kĩ năng giao tiếp, làm việc nhóm.**

PI7.1. Sử dụng linh hoạt các phương tiện ngôn ngữ và phi ngôn ngữ trong thuyết trình, trình bày báo cáo.

PI7.2. Thể hiện hành vi giao tiếp ứng xử văn minh phù hợp với quy định văn hoá học đường.

PI7.3. Tổ chức được công việc nhóm một cách khoa học và hiệu quả.

**PLO8. Thực hiện hành vi ứng xử phù hợp với phẩm chất, đạo đức nhà giáo; tham gia phục vụ cộng đồng và hình thành ý tưởng khởi nghiệp.**

PI8.1. Xây dựng đạo đức và tác phong của người giáo viên.

PI8.2. Tham gia các dự án, hoạt động vì cộng đồng.

PI8.3. Hình thành được ý tưởng khởi nghiệp trong cuộc sống

**X. NGÀNH SƯ PHẠM SINH HỌC (mã ngành: 7140213)**

**PLO1. Vận dụng được các kiến thức khoa học chính trị, pháp luật, thể chất, giáo dục vào hoạt động nghề nghiệp và học tập suốt đời.**

PI1.1. Vận dụng được các kiến thức cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, pháp luật của Nhà nước, chính sách quốc phòng - an ninh trong hoạt động nghề nghiệp và cuộc sống.

PI1.2. Vận dụng các kiến thức cơ bản của tâm lý học, giáo dục học, thể chất và quản lý HCNN vào việc tổ chức và thiết kế các hoạt động giảng dạy và giáo dục.

PI1.3. Vận dụng các kiến thức cơ bản và chuyên sâu về khoa học chính trị, pháp luật, thể chất, giáo dục vào hoạt động giảng dạy, nghiên cứu và ứng dụng, đặc biệt là hoạt động dạy học ở bậc trung học phổ thông.

**PLO2. Tổ chức hoạt động dạy học và giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học.**

PI2.1. Đánh giá đặc điểm người học.

PI2.2. Xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động dạy học và giáo dục người học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực.

PI2.3. Thực hiện hoạt động dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực.

PI2.4. Đánh giá kết quả giáo dục người học theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực.

**PLO3. Ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng ngoại ngữ trong hoạt động giảng dạy, nghiên cứu và ứng dụng Sinh học.**

PI3.1. Vận dụng kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản đạt chuẩn theo qui định tại Thông tư 03/2014/TT-BTTTT vào dạy học, nghiên cứu Sinh học và hoạt động chuyên môn.

PI3.2. Sử dụng được phần mềm tin học văn phòng, phần mềm Sinh học trong dạy học, nghiên cứu khoa học và hoạt động chuyên môn.

PI3.3. Sử dụng ngoại ngữ hiệu quả đạt năng lực bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam trong dạy học, nghiên cứu khoa học và hoạt động chuyên môn.

#### **PLO4. Xây dựng môi trường giáo dục tích cực**

PI4.1. Giải quyết được các tình huống ứng xử sư phạm.

PI4.2. Tư vấn tâm lý và học tập hiệu quả cho người học.

PI4.3. Quản lý tốt tập thể học sinh và quản lý hành vi học sinh.

PI4.4. Xây dựng được kế hoạch phối hợp các lực lượng giáo dục trong hoạt động dạy học và giáo dục.

#### **PLO5. Thực hiện được nhiệm vụ nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực Sinh học.**

PI5.1. Phát hiện được vấn đề, xây dựng ý tưởng nghiên cứu trong lĩnh vực Sinh học.

PI5.2. Vận dụng được thành thạo phương pháp luận nghiên cứu khoa học và kiến thức Sinh học để giải quyết vấn đề thông qua thiết kế, xây dựng đề cương nghiên cứu.

PI5.3. Thiết kế và tổ chức thực hiện được các nghiên cứu; thu thập, phân tích và đánh giá được các số liệu của các nghiên cứu Sinh học

PI5.4. Hoàn thành được một báo cáo nghiên cứu khoa học và ứng dụng được kết quả nghiên cứu để giải quyết vấn đề thực tiễn.

#### **PLO6. Thể hiện tư duy phản biện, sáng tạo và năng lực giải quyết vấn đề phức tạp.**

PI6.1. Có khả năng phân tích các vấn đề Sinh học và đánh giá thông tin đa chiều, lập luận phản biện rõ ràng, logic, đầy đủ.

PI6.2. Giải quyết được các nhiệm vụ trong hoạt động giảng dạy, nghiên cứu và ứng dụng Sinh học mang tính liên môn.

PI6.3. Đề xuất được các ý tưởng, giải pháp mới để giải quyết vấn đề nảy sinh trong thực tiễn.

#### **PLO7. Phát triển kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm**

PI7.1. Thuyết trình rõ ràng, mạch lạc, cuốn hút người nghe.

PI7.2. Có kỹ năng viết báo cáo, diễn đạt các ý tưởng bằng từ ngữ và hình ảnh logic.

PI7.3. Tổ chức, phối hợp làm việc nhóm hiệu quả.

**PLO8. Thực hiện hành vi ứng xử phù hợp với phẩm chất, đạo đức nhà giáo; tham gia phục vụ cộng đồng và hình thành ý tưởng khởi nghiệp.**

PI8.1. Tham gia các dự án phục vụ cộng đồng.

PI8.2. Có hành vi và ứng xử phù hợp với đạo đức nghề nghiệp trong hoạt động giảng dạy, nghiên cứu và ứng dụng Sinh học.

PI8.3. Có khả năng tìm kiếm cơ hội, tự tạo việc làm cho bản thân và người khác.

## **XI. NGÀNH SƯ PHẠM NGŨ VĂN (mã ngành: 7140217)**

**PLO1. Vận dụng kiến thức chính trị, văn hóa, xã hội vào đời sống và hoạt động giáo dục nghề nghiệp.**

PI1.1. Xác lập các quan điểm chính trị, văn hóa, xã hội phù hợp với lợi ích quốc gia.

PI1.2. Phân tích được các vấn đề Ngôn ngữ và Văn học trên cơ sở vận dụng các kiến thức chính trị, văn hóa, xã hội.

**PLO2. Vận dụng các kiến thức ngôn ngữ, văn học vào hoạt động dạy học Ngữ văn**

PI2.1. Tiếp nhận và tạo lập được văn bản trên cơ sở áp dụng các kiến thức ngôn ngữ và văn học.

PI2.2. Vận dụng được kiến thức lí luận văn học, văn học Việt Nam, văn học nước ngoài, văn học địa phương vào dạy học Ngữ văn.

PI2.3. Vận dụng được kiến thức ngôn ngữ Việt Nam, chữ Hán, chữ Nôm vào dạy học Ngữ văn.

PI2.4. Ứng dụng được kết quả phân tích mối quan hệ giữa ngôn ngữ và văn chương vào dạy học Ngữ văn.

**PLO3. Tổ chức được các hoạt động dạy học môn Ngữ văn và hoạt động giáo dục người học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực**

PI3.1. Phát triển chương trình Ngữ văn trong nhà trường phổ thông.

PI3.2. Thiết kế kế hoạch dạy học và giáo dục, kế hoạch bài dạy môn Ngữ văn.

PI3.3. Tổ chức tiến trình dạy học Ngữ văn theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

PI3.4. Thực hiện các hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả giáo dục.

PI3.5. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm môn Ngữ văn.

**PLO4. Sử dụng được ngoại ngữ trong nghiên cứu và dạy học Ngữ văn**

PI4.1. Sử dụng ngoại ngữ đạt năng lực bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam trong nghiên cứu dạy học Ngữ văn.

PI4.2. Sử dụng được ngoại ngữ để giao tiếp trong môi trường làm việc.

**PLO5. Ứng dụng công nghệ thông tin trong nghiên cứu và dạy học Ngữ văn**

PI5.1. Vận dụng kĩ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản đạt chuẩn theo quy định tại Thông tư 03/2014/TT- BTTTT vào nghiên cứu khoa học và dạy học Ngữ văn.

PI5.2. Sử dụng được một phần mềm thông dụng để thiết kế bài giảng elearning và dạy học trực tuyến.

**PLO6. Xây dựng được môi trường giáo dục tích cực**

PI6.1. Giải quyết được các tình huống ứng xử sư phạm.

PI6.2. Tư vấn được tâm lý học đường cho học sinh.

PI6.3. Quản lý được tập thể học sinh và quản lý hành vi học sinh.

PI6.4. Xây dựng được kế hoạch phối hợp các lực lượng giáo dục trong hoạt động dạy học và giáo dục.

**PLO7. Thực hiện được nhiệm vụ nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực Ngữ văn**

PI7.1. Xây dựng được đề cương nghiên cứu khoa học.

PI7.2. Tổ chức tốt nghiên cứu thực tiễn.

PI7.3. Phân tích được kết quả nghiên cứu và đề xuất các giải pháp đối với vấn đề nghiên cứu.

**PLO8. Thể hiện tư duy phản biện, sáng tạo và năng lực giải quyết vấn đề phức tạp.**

PI8.1. Đưa ra các lập luận logic, thuyết phục và bảo vệ được quan điểm cá nhân.

PI8.2. Đánh giá thông tin liên quan đến vấn đề Ngữ văn theo các góc nhìn khác nhau.

PI8.3. Giải quyết được các vấn đề có tính chất liên ngành trong dạy học Ngữ văn.

PI8.4. Triển khai được ý tưởng mới liên quan đến dạy học Ngữ văn trong điều kiện bối cảnh thay đổi.

**PLO9. Phát triển kĩ năng giao tiếp, làm việc nhóm**

PI9.1. Sử dụng linh hoạt các phương tiện ngôn ngữ và phi ngôn ngữ trong thuyết trình, trình bày báo cáo.

PI9.2. Trình bày văn bản phù hợp thể thức và theo quy định.

PI9.3. Phối hợp làm việc nhóm hiệu quả để hoàn thành các nhiệm vụ được giao và đánh giá được hiệu quả làm việc của nhóm.

**PLO10. Thực hiện hành vi ứng xử phù hợp với phẩm chất, đạo đức nhà giáo; tham gia phục vụ cộng đồng và có tinh thần khởi nghiệp.**

PI10.1. Thể hiện hành vi ứng xử phù hợp với đạo đức nghề nghiệp trong hoạt động giảng dạy, nghiên cứu.

PI10.2. Tham gia các dự án cộng đồng.

PI10.3. Hình thành ý tưởng khởi nghiệp trong lĩnh vực giáo dục.

**XII. NGÀNH SƯ PHẠM LỊCH SỬ (mã ngành: 7140218)**

**PLO1. Vận dụng được kiến thức lí luận chính trị và pháp luật, khoa học xã hội, khoa học giáo dục vào hoạt động nghề nghiệp.**

PI1.1. Vận dụng được chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước và tư tưởng Hồ Chí Minh trong hoạt động nghề nghiệp.

PI1.2. Vận dụng được kiến thức khoa học xã hội vào dạy học bộ môn Lịch sử.

PI1.3. Vận dụng được kiến thức khoa học giáo dục vào dạy học bộ môn Lịch sử.

**PLO2. Vận dụng được kiến thức cơ bản của chuyên ngành Lịch sử vào hoạt động dạy học và nghiên cứu khoa học chuyên ngành.**

PI2.1. Phân tích được bản chất, quy luật vận động, phát triển, mối liên hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử.

PI2.2. Vận dụng được kiến thức lịch sử vào hoạt động giảng dạy ở trường phổ thông.

PI2.3. Sử dụng được kiến thức lịch sử vào công tác tuyên truyền và nghiên cứu lịch sử.

**PLO3. Tổ chức được hoạt động giáo dục và dạy học bộ môn Lịch sử theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học.**

PI3.1. Phân tích và phát triển được chương trình bộ môn Lịch sử ở trường phổ thông.

PI3.2. Xây dựng được kế hoạch giáo dục và dạy học bộ môn Lịch sử theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực.

PI3.3. Thực hiện được hoạt động giáo dục và dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học.

PI3.4. Đánh giá được kết quả giáo dục và dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học.

**PLO4. Sử dụng được công nghệ thông tin và ngoại ngữ vào hoạt động dạy học, nghiên cứu Lịch sử.**

PI4.1. Vận dụng được kĩ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản đạt chuẩn theo quy định hiện hành vào hoạt động dạy học và nghiên cứu Lịch sử.

PI4.2. Sử dụng được các phần mềm thông dụng trong trình bày, dạy học lịch sử.

PI4.3. Sử dụng được ngoại ngữ đạt năng lực ngoại ngữ bậc 3/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam trong dạy học và nghiên cứu Lịch sử.

**PLO5. Triển khai được nhiệm vụ nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực Lịch sử.**

PI5.1. Xác định được vấn đề nghiên cứu.

PI5.2. Xây dựng được đề cương nghiên cứu.

PI5.3. Thực hiện được các nội dung nghiên cứu.

PI5.4. Trình bày được kết quả nghiên cứu.

**PLO6. Phát triển tư duy phản biện, sáng tạo và năng lực giải quyết được các vấn đề phức tạp trong môi trường đa văn hóa.**

PI6.1. Phát hiện vấn đề, lập luận logic, thuyết phục.

PI6.2. Đề xuất các ý tưởng mới để giải quyết vấn đề trong thực tiễn.

PI6.3. Giải quyết được các vấn đề có tính đa dạng, liên ngành.

**PLO7. Phát triển các kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm.**

PI7.1. Sử dụng được các phương tiện ngôn ngữ, phi ngôn ngữ trong thuyết trình.

PI7.2. Xây dựng kế hoạch, tổ chức, tham gia, hợp tác trong hoạt động nhóm.

PI7.3. Tổng hợp báo cáo và đánh giá hiệu quả hoạt động nhóm.

**PLO8. Ứng xử phù hợp với phẩm chất, đạo đức nhà giáo, tham gia kết nối và phục vụ cộng đồng, hình thành ý tưởng khởi nghiệp.**

PI8.1. Thực hiện đúng các quy định về đạo đức nhà giáo.

PI8.2. Thể hiện thái độ tôn trọng sự khác biệt đối với người học.

PI8.3. Tham gia các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng.

PI8.4. Có khả năng hình thành ý tưởng khởi nghiệp.

**XIII. NGÀNH SƯ PHẠM ĐỊA LÝ (mã ngành: 7140219)**

**PLO1. Vận dụng được kiến thức về khoa học chính trị, pháp luật, tự nhiên, xã hội phục vụ nghề nghiệp và đời sống.**

PI1.1. Vận dụng được kiến thức về khoa học chính trị, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong nghề nghiệp và đời sống.

PI1.2. Tích hợp được kiến thức khoa học tự nhiên, xã hội vào dạy học và nghiên cứu Địa lí và thực tiễn đời sống.

**PLO2. Vận dụng được kiến thức Địa lí và khoa học giáo dục vào hoạt động nghề nghiệp.**

PI2.1. Vận dụng được kiến thức địa lí vào hoạt động nghề nghiệp và đời sống.

PI2.2. Vận dụng được kiến thức về khoa học giáo dục vào dạy học Địa lí và đời sống.

**PLO3. Tổ chức được hoạt động giáo dục và dạy học Địa lí theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực.**

PI3.1. Đánh giá được đặc điểm chương trình môn địa lí và người học.

PI3.2. Xây dựng được kế hoạch dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực.

PI3.3. Thực hiện được hoạt động dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực.

PI3.4. Đánh giá được kết quả giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực.

**PLO4. Phát triển được kỹ năng đặc thù phục vụ dạy học và nghiên cứu địa lí.**

PI4.1. Thực hiện được nhiệm vụ nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực Địa lí.

PI4.2. Sử dụng được các phương tiện dạy học và nghiên cứu địa lí.

PI4.3. Triển khai được các hoạt động học tập và nghiên cứu ngoài thực địa.

**PLO5. Ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng ngoại ngữ trong dạy học và nghiên cứu Địa lí.**

PI5.1. Sử dụng công nghệ thông tin cơ bản đạt chuẩn theo qui định tại Thông tư 03/2014/TT-BTTTT.

PI5.2. Sử dụng ngoại ngữ hiệu quả, đạt năng lực bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam.

**PLO6. Xây dựng môi trường giáo dục tích cực.**

PI6.1. Giải quyết được tình huống sư phạm trong dạy học và giáo dục.

PI6.2. Tư vấn được tâm lí và học tập, quản lí được hành vi của học sinh.

PI6.3. Xây dựng được kế hoạch phối hợp các lực lượng trong dạy học và giáo dục.

**PLO7. Thể hiện tư duy phản biện, sáng tạo và năng lực giải quyết vấn đề phức tạp.**

PI7.1. Phản biện được các vấn đề địa lí một cách logic, độc lập.

PI7.2. Giải quyết được các nhiệm vụ trong hoạt động giảng dạy, nghiên cứu và ứng dụng địa lí mang tính liên môn, liên ngành.

PI7.3. Đề xuất được ý tưởng, giải pháp để giải quyết vấn đề nảy sinh trong thực tiễn.

**PLO8. Phát triển được kĩ năng giao tiếp và làm việc nhóm.**

PI8.1. Thuyết trình rõ ràng, mạch lạc, cuốn hút người nghe.

PI8.2. Trình bày báo cáo khoa học theo đúng quy định.

PI8.3. Tổ chức, phối hợp làm việc nhóm hiệu quả.

**PLO9. Thực hiện hành vi ứng xử phù hợp với phẩm chất, đạo đức nhà giáo; tham gia phục vụ cộng đồng và hình thành ý tưởng khởi nghiệp.**

PI9.1. Rèn luyện phẩm chất, đạo đức và thể hiện tác phong nhà giáo.

PI9.2. Tham gia các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng.

PI9.3. Hình thành được ý tưởng khởi nghiệp.

**XIV. NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH (mã ngành: 7340101)**

**PLO1. Vận dụng kiến thức cơ bản về chính trị, pháp luật, giáo dục quốc phòng, thể chất vào đời sống và hoạt động nghề nghiệp.**

PI1.1. Vận dụng các kiến thức cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, pháp luật của Nhà nước, chính sách quốc phòng - an ninh vào hoạt động nghề nghiệp và cuộc sống.

PI1.2. Có khả năng vận dụng rèn luyện thể chất, sức khỏe bản thân để đảm bảo yêu cầu công việc.

**PLO 2. Vận dụng được các kiến thức cơ bản về kinh tế, tài chính, kế toán và pháp luật kinh tế trong công việc.**

PI2.1. Vận dụng được các kiến thức căn bản về quản trị kinh doanh để thực hiện các chức năng quản trị trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

PI2.2. Vận dụng được các kiến thức cơ bản về kinh tế, kế toán, tài chính và các mô hình toán trong quản lý, điều hành doanh nghiệp.

PI2.3. Có khả năng hiểu được các văn bản pháp luật, các quy luật, chính sách trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội

PI2.4. Phân tích được các hoạt động marketing, quan hệ khách hàng; chính sách, hệ thống quản trị chất lượng; xây dựng và phát triển thương hiệu; nhận diện được rủi ro trong kinh doanh.

**PLO3. Áp dụng các kiến thức chuyên ngành quản trị kinh doanh để giải quyết các vấn đề chuyên môn.**

PI3.1. Xây dựng và thực hiện được chiến lược kinh doanh của một doanh nghiệp.

PI3.2. Phân tích được các hoạt động quản trị nhân lực, sản xuất và tác nghiệp, logistics, chi phí kinh doanh trong doanh nghiệp.

PI3.3. Vận dụng được các kiến thức cơ bản về kỹ năng quản trị, giao tiếp và đàm phán trong giải quyết các vấn đề quản trị kinh doanh trong doanh nghiệp.

**PLO4. Sử dụng ngoại ngữ và ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc.**

PI4.1. Sử dụng ngoại ngữ đạt năng lực bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam.

PI4.2. Vận dụng kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin đạt chuẩn theo quy định tại Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/03/2014 của Bộ thông tin và Truyền thông.

**PLO5. Vận dụng các kỹ năng nghề nghiệp để giải quyết vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực quản trị kinh doanh**

PI5.1. Xây dựng và triển khai được các kế hoạch kinh doanh

PI5.2. Lập được báo cáo trình diễn và truyền thông.

PI5.3. Xây dựng và thẩm định được các dự án kinh doanh.

PI5.4. Thiết lập mục tiêu khả thi và ra quyết định.

**PLO6. Phát triển các kỹ năng mềm cần thiết**

PI6.1. Thuyết trình rõ ràng, mạch lạc, cuốn hút người nghe.

PI6.2. Xây dựng được mối quan hệ với khách hàng và các doanh nghiệp trong ngành.

PI6.3. Thực hiện được một số kỹ năng như kỹ năng đàm phán, kỹ năng giao tiếp cơ bản, kỹ năng làm việc theo nhóm.

**PLO 7. Có ý thức trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp**



PI7.1. Nhận thức được trách nhiệm của cá nhân đối với cộng đồng.

PI7.2. Thực hiện đạo đức nghề nghiệp trong kinh doanh

**PLO 8. Có ý thức phục vụ cộng đồng và tinh thần khởi nghiệp**

PI8.1. Tham gia và tổ chức thực hiện các dự án phục vụ cộng đồng

PI8.2. Hình thành ý tưởng khởi nghiệp, tìm kiếm cơ hội, tự tạo việc làm cho bản thân và người khác.

**XV. NGÀNH KẾ TOÁN (mã ngành: 7340301)**

**PLO1. Vận dụng kiến thức cơ bản về chính trị, pháp luật, giáo dục quốc phòng, thể chất vào đời sống và hoạt động nghề nghiệp.**

PI1.1. Vận dụng các kiến thức cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, pháp luật của Nhà nước, chính sách quốc phòng - an ninh trong hoạt động nghề nghiệp và cuộc sống.

PI1.2. Có khả năng vận dụng rèn luyện thể chất, sức khỏe bản thân để đảm bảo yêu cầu công việc.

**PLO2. Vận dụng được các kiến thức cơ bản về kinh tế, tài chính, kế toán và pháp luật kinh tế trong công việc và hình thành đạo đức nghề nghiệp trong công việc.**

PI2.1. Vận dụng được các kiến thức nền tảng về kinh tế xã hội vào công việc nghề nghiệp và cuộc sống.

PI2.2. Vận dụng được kiến thức kinh tế, tài chính vào quản lý kinh tế, tài chính trong đơn vị.

PI2.3. Vận dụng được các văn bản pháp luật về kinh tế, kế toán, kiểm toán và thuế vào công việc kế toán trong đơn vị.

PI2.4. Hình thành ý thức tuân thủ đạo đức nghề nghiệp và pháp luật tài chính, kế toán.

**PLO3. Vận dụng các kiến thức kế toán, kiểm toán và thuế vào công tác kế toán trong các đơn vị.**

PI3.1. Vận dụng được kiến thức hạch toán kế toán, kế toán quản trị trong các đơn vị.

PI3.2. Vận dụng được kiến thức cơ bản về kiểm toán trong các đơn vị.

PI3.3. Vận dụng được kiến thức văn bản pháp luật thuế vào tính, hạch toán và kê khai thuế trong đơn vị.

**PLO4. Vận dụng tổ chức thực hiện được công việc của kế toán ở các đơn vị theo quy định về kế toán, tài chính hiện hành.**

PI4.1. Vận dụng được tổ chức bộ máy kế toán trong đơn vị.

PI4.2. Vận dụng được tổ chức hệ thống chứng từ, tài khoản, ghi sổ và báo cáo tài chính.

PI4.3. Vận dụng được tổ chức kiểm tra, đối chiếu số liệu kế toán.

**PLO5. Sử dụng ngoại ngữ và ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc kế toán tại các tổ chức, đơn vị.**

PI5.1. Vận dụng kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản đạt chuẩn theo quy định tại Thông tư 03/2014/TT-BTTTT đáp ứng yêu cầu công việc.

PI5.2. Biết sử dụng được tối thiểu 01 phần mềm kế toán thông dụng.

PI5.3. Sử dụng ngoại ngữ hiệu quả đạt năng lực bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam.

**PLO6. Phát triển tư duy phản biện, sáng tạo và năng lực giải quyết vấn đề phức tạp trong lĩnh vực kinh tế, tài chính - kế toán.**

PI6.1. Đưa ra các lập luận logic, thuyết phục, bảo vệ được quan điểm cá nhân.

PI6.2. Đánh giá thông tin liên quan đến kế toán, kiểm toán và thuế theo các góc nhìn khác nhau.

PI6.3. Hình thành ý tưởng, đề xuất để giải quyết các vấn đề liên quan lĩnh vực kinh tế, tài chính - kế toán.

**PLO7. Hình thành kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, làm việc độc lập, làm việc nhóm**

PI7.1. Sử dụng linh hoạt ngôn ngữ để truyền đạt vấn đề và trình bày các bài thuyết trình, báo cáo.

PI7.2. Phối hợp làm việc nhóm hoặc tự làm việc độc lập hiệu quả.

**PLO 8. Hình thành năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm với kết quả công việc**

PI8.1. Chủ động trong lập kế hoạch, thực hiện, đánh giá các công việc chuyên môn hằng ngày và định kỳ.

PI8.2. Hình thành ý thức chịu trách nhiệm nghề nghiệp với kết quả công việc.

**PLO9. Đánh giá được các vấn đề về tài chính kế toán trong đơn vị**

**PLO9. Đánh giá được các vấn đề về tài chính, kế toán trong đơn vị**

PI9.1. Phân tích, đánh giá được các chỉ tiêu tài chính cơ bản trong đơn vị.

PI9.2. Hiểu được ý nghĩa các thông tin, số liệu trên các báo cáo kế toán.

PI9.3. Xử lý được tình huống hoặc vấn đề tài chính, kế toán cơ bản.

**PLO10. Có năng lực học tập suốt đời, có khả năng tự khởi nghiệp**

PI10.1. Có khả năng tự học, vận dụng, cập nhật kiến thức mới nhằm nâng cao năng lực làm việc đáp ứng yêu cầu thực tiễn nghề kế toán và quản lý tài chính trong đơn vị.

PI10.2. Có năng lực học tập nâng cao trình độ sau đại học và cập nhật kiến thức đáp ứng yêu cầu công việc.

PI10.3. Có khả năng tự khởi nghiệp trong lĩnh vực kinh tế, cung cấp dịch vụ kế toán tài chính.

**XVI. NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN (mã ngành: 7480201)**

**PLO1. Vận dụng được kiến thức cơ bản về khoa học chính trị và pháp luật vào hoạt động nghề nghiệp.**

PI1.1. Vận dụng được những nguyên lý cơ bản của triết học Mác - Lênin.

PI1.2. Vận dụng được hệ thống về tư tưởng, đạo đức, giá trị văn hóa Hồ Chí Minh.

**PLO2. Vận dụng các kiến thức toán học để giải quyết các bài toán trong thực tiễn và chuyên môn CNTT.**

PI2.1. Vận dụng được các kiến thức toán học như đại số, giải tích, xác suất và thống kê.

PI2.2. Vận dụng được các kiến thức liên quan đến tính toán tối ưu và cơ sở toán của khoa học máy tính

**PLO3. Thiết kế, đánh giá được độ phức tạp thuật toán, lập trình được các thuật toán với cấu trúc dữ liệu phức tạp.**

PI3.1. Thiết kế được các thuật toán

PI3.2. Đánh giá được độ phức tạp và lựa chọn thuật toán tối ưu cho bài toán cụ thể

PI3.3. Lập trình được các thuật toán kết hợp với cấu trúc dữ liệu phức tạp.

**PLO4. Vận dụng được các kiến thức về kiến trúc máy tính, hệ điều hành, mạng máy tính, các hệ mật mã đồng thời đảm bảo an toàn thông tin.**

PI4.1. Vận dụng được các kiến thức về kiến trúc và tổ chức máy tính.

PI4.2. Đánh giá được các hệ điều hành thông qua nguyên lý làm việc của chúng.

PI4.3. Thiết kế và quản trị được mạng máy tính cục bộ.

PI4.4. Vận dụng được các hệ mật mã và đảm bảo an toàn thông tin.

**PLO5. Quản trị dự án và xây dựng được phần mềm trên nền tảng desktop, Web, di động.**

PI5.1. Xây dựng được các phần mềm trên nền tảng desktop, Web, di động.

PI5.2. Khai thác được các nền tảng mã nguồn mở.

PI5.3. Quản trị được dự án phần mềm.

**PLO6. Thiết kế, khai thác và quản trị cơ sở dữ liệu, xây dựng giải pháp cơ sở dữ liệu tối ưu và khai phá dữ liệu.**

PI6.1. Thiết kế, khai thác được CSDL và tối ưu hóa truy vấn dữ liệu.

PI6.2. Quản trị, lập trình được cơ sở dữ liệu.

PI6.3. Xây dựng được giải pháp cơ sở dữ liệu tối ưu.

PI6.4. Vận dụng được các công nghệ trí tuệ nhân tạo và khoa học dữ liệu.

**PLO7. Vận dụng kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm hiệu quả và sử dụng được ngoại ngữ.**

PI7.1. Vận dụng kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp hiệu quả trong môi

trường làm việc cộng tác.

PI7.2. Vận dụng kỹ năng phản biện, hùng biện, lãnh đạo nhóm và huy động sức mạnh tập thể; có kỹ năng khởi nghiệp.

PI7.3. Sử dụng ngoại ngữ hiệu quả đạt năng lực bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam trong học tập, nghiên cứu khoa học và hoạt động nghề nghiệp.

**PLO 8. Thể hiện tư duy phản biện, sáng tạo; năng lực giải quyết vấn đề phức tạp.**

PI8.1. Phản biện được các vấn đề CNTT một cách logic, độc lập.

PI8.2. Đề xuất được các ý tưởng, giải pháp mới để giải quyết vấn đề trong thực tiễn.

PI8.3. Giải quyết được các vấn đề trong hoạt động nghiên cứu và ứng dụng CNTT vào thực tiễn.

**PLO 9. Thực hiện được nhiệm vụ nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực CNTT.**

PI9.1. Xây dựng được đề cương nghiên cứu cho một nhiệm vụ nghiên cứu khoa học.

PI9.2. Hoàn thành được một báo cáo thực tập thực tiễn như một nhiệm vụ nghiên cứu khoa học về lĩnh vực CNTT.

**PLO 10. Thực hiện hành vi ứng xử phù hợp với đạo đức nghề nghiệp; tham gia phục vụ cộng đồng và tinh thần khởi nghiệp.**

PI10.1. Tham gia các dự án phục vụ cộng đồng.

PI10.2. Có hành vi và ứng xử phù hợp với đạo đức nghề nghiệp trong hoạt động về lĩnh vực CNTT.

PI10.3. Hình thành được ý tưởng khởi nghiệp.

## **XVII. NGÀNH CHĂN NUÔI (mã ngành: 7620105)**

**PLO1. Vận dụng được những kiến thức cơ bản về chính trị, pháp luật Việt Nam và khoa học tự nhiên trong các hoạt động nghề nghiệp và cuộc sống.**

PI1.1. Vận dụng được các kiến thức cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, pháp luật của Nhà nước, chính sách quốc phòng - an ninh trong hoạt động nghề nghiệp và cuộc sống.

PI1.2. Áp dụng kiến thức khoa học tự nhiên vào lĩnh vực chăn nuôi.

**PLO2. Ứng dụng được công nghệ thông tin và ngoại ngữ trong hoạt động nghề nghiệp.**

PI2.1. Ứng dụng được công nghệ thông tin cơ bản đạt chuẩn theo quy định tại Thông tư 03/2014/TT-BTTTT và sử dụng trong hoạt động nghề nghiệp chăn nuôi có hiệu quả.

PI2.2. Đạt năng lực ngoại ngữ bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam.

**PLO3. Phân tích được kiến thức cơ sở về giải phẫu, các quá trình sinh lý, hóa sinh, dinh dưỡng, tập tính, di truyền, chọn giống của động vật để đánh giá được quá trình sinh trưởng và phát triển của vật nuôi.**

PI3.1. Xác định được những kiến thức cơ bản về cấu tạo giải phẫu, hoạt động sinh hóa, sinh lý của vật nuôi trong lĩnh vực chăn nuôi.

PI3.2. Xác định được những kiến thức cơ bản về dinh dưỡng, tập tính, di truyền, chọn giống trong việc đánh giá sinh trưởng và phát triển của vật nuôi.

**PLO4. Thực hiện được các quy trình chăm sóc, nuôi dưỡng vật nuôi. Từ đó xác định được hiệu quả sản xuất giống, dinh dưỡng, chăm sóc vật nuôi.**

PI4.1. Chọn được giống vật nuôi; đánh giá được sức sản xuất của mỗi loài vật nuôi từ đó xác định được quá trình sinh trưởng, phát triển của vật nuôi.

PI4.2. Thực hiện được các quy trình chăm sóc, nuôi dưỡng vật nuôi.

PI4.3. Đánh giá được hiệu quả kinh tế đối với các mô hình chăn nuôi gia trại, nông hộ.

**PLO5. Triển khai được các quy trình phòng trị một số bệnh phổ biến cho vật nuôi.**

PI5.1. Chẩn đoán được một số bệnh phổ biến cho vật nuôi

PI5.2. Áp dụng được các biện pháp phòng và trị bệnh cho vật nuôi

**PLO6. Có năng lực khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo và tham gia các dự án trong lĩnh vực chăn nuôi.**

PI6.1. Hiểu được cơ sở lý luận về khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo.

PI6.2. Đề xuất được ý tưởng khởi nghiệp và lập được kế hoạch thực hiện ý tưởng khởi nghiệp trong hoạt động nghề nghiệp.

**PLO7. Thực hiện được các kỹ năng thuyết trình, kỹ năng làm việc nhóm; kỹ năng làm việc độc lập.**

PI7.1. Xây dựng được bài thuyết trình hiệu quả, sử dụng các công cụ hỗ trợ âm thanh/ hình ảnh một cách hiệu quả

PI7.2. Thực hiện được bài thuyết trình với lập luận tốt, ngôn ngữ logic rõ ràng, tác phong đĩnh đạc và thu hút sự tham gia của người nghe.

**PLO 8. Tuân thủ các quy định của pháp luật về chăn nuôi và thú y; chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, đảm bảo an toàn sinh học và vệ sinh an toàn thực phẩm.**

PI8.1. Chấp hành tốt các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp và nắm vững quy định của pháp luật trong lĩnh vực chăn nuôi; thú y.

PI8.2. Vận dụng được kiến thức trong hoạt động kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật và kiểm tra vệ sinh thú y các sản phẩm có nguồn gốc động vật.

**PLO 9. Lập kế hoạch thực hiện các nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y; có năng lực tự học tập và nghiên cứu.**

PI9.1. Xây dựng được đề cương, tổng hợp số liệu và viết báo cáo nghiên cứu

trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y.

PI9.2. Có khả năng tự học tự nghiên cứu trong suốt quá trình học tập và công tác.

### **XVIII. NGÀNH NÔNG HỌC (mã ngành: 7620109)**

**PLO 1. Vận dụng được những kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, xã hội nhân văn, chính trị, pháp luật Việt Nam trong hoạt động nghề nghiệp và cuộc sống.**

PI1.1. Vận dụng được các kiến thức cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, pháp luật của Nhà nước, chính sách quốc phòng - an ninh trong hoạt động nghề nghiệp và cuộc sống.

PI1.2. Áp dụng được các kiến thức khoa học tự nhiên, xã hội nhân văn vào đời sống và hoạt động nghề nghiệp.

**PLO 2. Xác định được các yếu tố tác động đến quá trình sinh trưởng và phát triển của cây trồng.**

PI2.1. Xác định được các quá trình sinh lý, sinh hoá diễn ra trong cây trồng.

PI2.2. Xác định được các cơ chế tác động của đất và dinh dưỡng đến sinh trưởng và phát triển cây trồng.

PI2.3. Xác định được các điều kiện ngoại cảnh ảnh hưởng đến quá trình sinh trưởng và phát triển của cây trồng.

**PLO 3. Đánh giá và thực hiện được các kỹ thuật sản xuất cây trồng, quản lý dịch hại tổng hợp trên cây trồng.**

PI3.1. Thực hiện được các biện pháp kỹ thuật sản xuất cây trồng an toàn và bền vững.

PI3.2. Áp dụng được các biện pháp kỹ thuật phòng trừ các loài sinh vật hại chính trên cây trồng.

PI3.3. Sử dụng được các loại thuốc bảo vệ thực vật trong phòng trừ sinh vật hại cây trồng.

**PLO 4. Thực hiện được các hoạt động sau thu hoạch và tiêu thụ sản phẩm cây trồng.**

PI4.1. Áp dụng và thực hiện được các kỹ thuật thu hoạch, sơ chế và bảo quản nông sản.

PI4.2. Áp dụng được các kiến thức Marketing trong tiêu thụ nông sản.

**PLO 5. Tổng hợp, phân tích và đề xuất được các giải pháp để giải quyết những vấn đề liên quan đến sản xuất cây trồng.**

PI5.1. Ứng dụng được các tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất cây trồng.

PI5.2. Đề xuất được các mô hình nông - lâm kết hợp.

**PLO 6. Thực hiện được kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, làm việc nhóm và làm việc với cộng đồng**

PI6.1. Thực hiện được kỹ năng tuyên truyền, vận động, thuyết phục người dân tham gia vào các hoạt động nghề nghiệp.

PI6.2. Thực hiện được các buổi tập huấn và chuyển giao kỹ thuật.

PI6.3. Có kỹ năng làm việc độc lập và làm việc theo nhóm.

**PLO 7. Ứng dụng được công nghệ thông tin, ngoại ngữ trong nghiên cứu và thực hiện công việc.**

PI7.1. Ứng dụng được công nghệ thông tin theo quy định tại Thông tư 03/2014/TT-BTTTT vào công việc chuyên môn.

PI7.2. Đạt năng lực ngoại ngữ tương đương bậc 3/6 theo khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.

**PLO 8. Có năng lực đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp trong công việc chuyên môn, có năng lực tự học tập và nghiên cứu.**

PI8.1. Hiểu biết cơ sở lý luận về khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo.

PI8.2. Đề xuất được ý tưởng khởi nghiệp và lập được kế hoạch thực hiện ý tưởng khởi nghiệp trong hoạt động nghề nghiệp.

PI8.3. Có khả năng tự học tự nghiên cứu trong suốt quá trình học tập và công tác.

**PLO 9. Có hành vi ứng xử phù hợp với phẩm chất đạo đức nghề nghiệp.**

PI9.1. Có hành vi ứng xử phù hợp với đạo đức nghề nghiệp trong công việc và cuộc sống.

PI9.2. Tham gia được các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng.

**XIX. NGÀNH BẢO VỆ THỰC VẬT (mã ngành: 7620112)**

**PLO1. Vận dụng kiến thức khoa học xã hội, chính trị, pháp luật vào đời sống và hoạt động nghề nghiệp**

PI1.1. Vận dụng các kiến thức cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, pháp luật của Nhà nước, chính sách quốc phòng - an ninh trong hoạt động nghề nghiệp và cuộc sống.

PI1.2. Phân tích các vấn đề liên ngành trong hoạt động nghề nghiệp dựa trên kiến thức về pháp luật, khoa học xã hội nhân văn.

**PLO2. Ứng dụng công nghệ thông tin, ngoại ngữ trong nghiên cứu và triển khai các hoạt động nghề nghiệp**

PI2.1. Vận dụng kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản đạt tương đương chuẩn theo quy định tại thông tư 03/2014/TT-BTTTT vào nghiên cứu khoa học và hoạt động nghề nghiệp

PI2.2. Sử dụng được một số phần mềm thông dụng để phân tích các dữ liệu nghiên cứu khoa học.

PI2.3. Sử dụng ngoại ngữ hiệu quả đạt năng lực bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam trong giao tiếp, nghiên cứu khoa học và hoạt động chuyên môn.

**PLO3. Vận dụng các kiến thức cơ bản về thực vật, sinh thái môi trường trong hoạt động trồng trọt và bảo vệ thực vật**

PI3.1. Vận dụng các kiến thức cơ bản về di truyền, hoá sinh, sinh lý thực vật, đất và dinh dưỡng trong hoạt động trồng trọt và bảo vệ thực vật.

PI3.2. Xác định được các điều kiện ngoại cảnh ảnh hưởng đến quá trình sinh trưởng và phát triển của sinh vật.

**PLO4. Vận dụng kiến thức cơ bản về các loài sinh vật gây hại cây trồng vào sản xuất nông nghiệp**

PI4.1. Biết vận dụng kiến thức cơ bản về hình thái - phân loại, giải phẫu, sinh học và sinh thái học của côn trùng trong hoạt động trồng trọt và bảo vệ thực vật.

PI4.2. Biết vận dụng kiến thức về nguyên nhân gây bệnh, sinh thái và chẩn đoán bệnh cây trong hoạt động trồng trọt, bảo vệ thực vật.

**PLO5. Đề xuất được các giải pháp phòng trừ các loài sinh vật hại chính trên cây trồng (thuộc nhóm côn trùng, nhện nhỏ, nấm, vi khuẩn, virus, tuyến trùng, cỏ dại và động vật hại cây trồng) dựa trên các đặc điểm hình thái, những quy luật phát sinh gây hại, lan truyền của chúng**

PI5.1. Nhận dạng được các đặc điểm hình thái, triệu chứng gây hại của các loài sinh vật hại chính trên cây trồng.

PI5.2. Giải thích được quy luật phát sinh, phát triển và các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát sinh phát triển của các loài dịch hại chính trên cây trồng.

PI5.3. Sử dụng hợp lý các loại thuốc bảo vệ thực vật trong phòng trừ sinh vật hại cây trồng.

PI5.4. Đề xuất được các biện pháp phòng trừ các loài sinh vật hại chính trên cây trồng.

**PLO6. Thực hiện và đánh giá các biện pháp kỹ thuật sản xuất, thu hoạch và tiêu thụ sản phẩm cây trồng nông nghiệp phù hợp với thực tiễn**

PI6.1. Thực hiện được các biện pháp kỹ thuật sản xuất cây trồng an toàn và bền vững phù hợp với điều kiện thực tiễn.

PI6.2. Vận dụng được các kiến thức Marketing trong tiêu thụ nông sản.

PI6.3. Áp dụng và thực hiện được các kỹ thuật thu hoạch, sơ chế và bảo quản nông sản.

**PLO7. Có khả năng khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong nông nghiệp**

PI7.1. Hiểu biết cơ sở lý luận về khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo.

PI7.2. Đề xuất được ý tưởng khởi nghiệp và lập được kế hoạch thực hiện ý tưởng khởi nghiệp trong hoạt động nghề nghiệp.

**PLO8. Lập kế hoạch thực hiện các nghiên cứu khoa học liên quan đến lĩnh vực trồng trọt và Bảo vệ thực vật**

PI8.1. Vận dụng kiến thức phương pháp thí nghiệm đồng ruộng để bố trí, theo dõi và xử lý thông kê kết quả thí nghiệm trong trồng trọt và bảo vệ thực vật.



PI8.2. Xây dựng đề cương, viết báo cáo nghiên cứu về chủ đề thuộc lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật.

**PLO9. Lập kế hoạch thực hiện các hoạt động cộng đồng liên quan đến phát triển nông nghiệp.**

PI9.1. Vận dụng được kiến thức chuyên môn, kinh tế - xã hội để xây dựng kế hoạch hoạt động khuyến nông.

PI9.2. Vận dụng được kiến thức chuyên môn để tổ chức thực hiện điều tra, đánh giá và thực nghiệm kỹ thuật canh tác và bảo vệ thực vật trên một số cây trồng chính trong thực tiễn.

PI9.3. Vận dụng được kỹ năng thuyết trình, làm việc nhóm trong hoạt động trồng trọt và Bảo vệ thực vật.

**PLO10. Có khả năng tự học, tự nghiên cứu; Thực hiện hành vi ứng xử phù hợp với phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, tham gia phục vụ cộng đồng.**

PI10.1. Thể hiện hành vi ứng xử phù hợp với đạo đức nghề nghiệp trong công việc và cuộc sống.

PI10.2. Có khả năng tự học, tự nghiên cứu.

PI10.3. Tham gia được các hoạt động cộng đồng.

## **XX. NGÀNH LÂM SINH (mã ngành: 7620205)**

**PLO1. Vận dụng được những kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, tự nhiên, kinh tế, thể chất, chính trị, pháp luật Việt Nam trong các hoạt động nghề nghiệp và cuộc sống.**

PI1.1. Vận dụng được các kiến thức cơ bản của khoa học xã hội, khoa học tự nhiên, kinh tế, chính trị, pháp luật Việt Nam trong hoạt động nghề nghiệp và cuộc sống; Đạt chứng chỉ Quốc phòng - An ninh, chứng chỉ giáo dục thể chất.

PI1.2. Vận dụng được văn bản pháp luật và chính sách trong lĩnh vực lâm nghiệp nhằm xử lý các tình huống pháp lý thường gặp trong hoạt động nghề nghiệp.

**PLO2. Đánh giá được các yếu tố cơ bản có ảnh hưởng đến quá trình sinh trưởng và phát triển của cây rừng.**

PI2.1. Phân tích được quá trình sinh lý, sinh hóa diễn ra trong cây rừng.

PI2.2. Đánh giá được cơ chế tác động của điều kiện thổ nhưỡng đến sinh trưởng, phát triển của cây rừng.

PI2.3. Đánh giá được các điều kiện ngoại cảnh ảnh hưởng đến quá trình sinh trưởng và phát triển của cây rừng.

**PLO3. Thực hiện được các cuộc điều tra cơ bản về tài nguyên rừng ở quy mô nhỏ.**

PI3.1. Sử dụng được bản đồ địa hình, các thiết bị đo đạc chuyên dụng và các công nghệ tiên tiến trong lâm nghiệp.

PI3.2. Phân loại được các loài sâu, bệnh hại cây rừng, các loài động, thực vật rừng phổ biến, quý hiếm, các sinh cảnh, quần xã rừng.

PI3.3. Lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và viết báo cáo về cuộc điều tra rừng mẫu trong thực tế.

**PLO4. Thực hiện được các hoạt động trồng, chăm sóc, quản lý và bảo vệ rừng.**

PI4.1. Thực hiện được các hoạt động sản xuất cây giống lâm nghiệp.

PI4.2. Thiết kế được các biện pháp kỹ thuật lâm sinh phù hợp với từng đối tượng rừng.

PI4.3. Lập kế hoạch, tổ chức được các hoạt động trồng rừng, quy hoạch rừng, phát triển kinh tế nông lâm nghiệp, quản lý và bảo vệ rừng.

**PLO5. Ứng dụng được công nghệ thông tin và ngoại ngữ trong nghiên cứu và triển khai các hoạt động chuyên môn lâm nghiệp.**

PI5.1. Ứng dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư 03/2014/TT-BTTTT vào công việc chuyên môn.

PI5.2. Sử dụng được ít nhất một phần mềm xử lý thống kê toán học trong lâm nghiệp và một số phần mềm chuyên ngành vào thực tiễn nghề nghiệp.

PI5.3. Đạt năng lực ngoại ngữ bậc 3/6 theo khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.

**PLO6. Thực hiện được các nghiên cứu trong lĩnh vực lâm nghiệp.**

PI6.1. Xây dựng được các đề xuất nghiên cứu trong lĩnh vực lâm nghiệp.

PI6.2. Triển khai được các nghiên cứu trong lĩnh vực lâm nghiệp.

PI6.3. Viết và trình bày được báo cáo khoa học trong lĩnh vực lâm nghiệp.

**PLO7. Thực hiện được kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, làm việc nhóm và phục vụ cộng đồng**

PI7.1. Sử dụng được các phương tiện ngôn ngữ và phi ngôn ngữ nhằm thuyết phục người dân tham gia vào các hoạt động bảo vệ và phát triển tài nguyên rừng.

PI7.2. Tổ chức được các hoạt động làm việc nhóm hiệu quả.

PI7.3. Xử lý được các tình huống có thể gặp trong hoạt động nghề nghiệp và phục vụ cộng đồng.

**PLO8. Có ý thức trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp và khả năng học tập suốt đời**

PI8.1. Có khả năng làm việc độc lập, khả năng hội nhập và thích ứng cao với môi trường làm việc 4.0 .

PI8.2. Có hành vi và ứng xử phù hợp với đạo đức nghề nghiệp trong lĩnh vực lâm nghiệp và phục vụ cộng đồng

PI8.3. Có khả năng tự học, vận dụng, cập nhật kiến thức mới nhằm nâng cao năng lực làm việc, đáp ứng yêu cầu thực tiễn

**PLO9. Có năng lực khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong công việc chuyên môn.**

PI9.1. Hiểu biết cơ sở lý luận về khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo.

PI9.2. Đề xuất được ý tưởng khởi nghiệp và lập được kế hoạch thực hiện ý tưởng khởi nghiệp trong hoạt động nghề nghiệp.

## **XXI. NGÀNH QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN RỪNG (mã ngành: 7620211)**

**PLO1. Vận dụng được những kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, tự nhiên, kinh tế, chính trị, pháp luật Việt Nam trong các hoạt động nghề nghiệp và cuộc sống.**

PI1.1. Vận dụng được các kiến thức cơ bản của khoa học xã hội, khoa học tự nhiên, kinh tế, chính trị, pháp luật Việt Nam trong hoạt động nghề nghiệp và cuộc sống; Đạt chứng chỉ Quốc phòng - An ninh, chứng chỉ giáo dục thể chất.

PI1.2. Vận dụng được những kiến thức về luật và chính sách lâm nghiệp trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển tài nguyên rừng.

**PLO 2. Thực hiện được các cuộc điều tra cơ bản về tài nguyên rừng và đa dạng sinh học ở quy mô nhỏ.**

PI2.1. Sử dụng được bản đồ địa hình, các thiết bị đo đạc chuyên dụng và công nghệ tiên tiến trong lâm nghiệp.

PI2.2. Đánh giá được các điều kiện ngoại cảnh ảnh hưởng đến quá trình sinh trưởng và phát triển của cây rừng.

PI2.3. Phân loại được các loại gỗ, động, thực vật rừng phổ biến, quý hiếm, các sinh cảnh, quần xã rừng.

PI2.4. Lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và viết báo cáo về cuộc điều tra rừng và đa dạng sinh học trong thực tế.

**PLO 3. Vận dụng được các kiến thức bảo vệ, phát triển rừng vào thực tiễn nghề nghiệp.**

PI3.1. Vận dụng được các kiến thức về phát triển rừng vào thực tiễn nghề nghiệp.

PI3.2. Vận dụng được các kỹ thuật phòng cháy chữa cháy rừng vào công tác bảo vệ rừng.

PI3.3. Nhận biết được sâu, bệnh, sinh vật ngoại lai xâm hại và đề xuất được phương án phòng trừ.

**PLO 4. Hiểu được các phương pháp lượng giá giá trị tài nguyên rừng và đề xuất được các giải pháp bảo tồn đa dạng sinh học.**

PI4.1. Hiểu được các phương pháp đánh giá giá trị lâm sản.

PI4.2. Hiểu được các phương pháp ước tính giá trị dịch vụ môi trường rừng.

PI4.3. Đề xuất được các phương án bảo tồn đa dạng sinh học trong điều kiện cụ thể.

**PLO 5. Ứng dụng được công nghệ thông tin và ngoại ngữ trong nghiên cứu và triển khai các hoạt động chuyên môn lâm nghiệp.**

PI5.1. Ứng dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư

03/2014/TT-BTTTT vào công việc chuyên môn.

PI5.2. Sử dụng được ít nhất một phần mềm xử lý thống kê toán học trong lâm nghiệp và một số phần mềm chuyên ngành vào thực tiễn nghề nghiệp.

PI5.3. Đạt năng lực ngoại ngữ bậc 3/6 theo khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam

**PLO 6. Thực hiện được các nghiên cứu trong lĩnh vực lâm nghiệp.**

PI6.1. Xây dựng được các đề xuất nghiên cứu trong lĩnh vực lâm nghiệp.

PI6.2. Triển khai được các nghiên cứu trong lĩnh vực lâm nghiệp.

PI6.3. Viết và trình bày được báo cáo khoa học trong lĩnh vực lâm nghiệp.

**PLO 7. Thực hiện được kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, làm việc nhóm và phục vụ cộng đồng**

PI7.1. Sử dụng được các phương tiện ngôn ngữ và phi ngôn ngữ nhằm thuyết phục người dân tham gia vào các hoạt động bảo vệ và phát triển tài nguyên rừng.

PI7.2. Tổ chức được các hoạt động làm việc nhóm hiệu quả.

PI7.3. Xử lý được các tình huống có thể gặp trong hoạt động nghề nghiệp và phục vụ cộng đồng.

**PLO 8. Có ý thức trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp và khả năng học tập suốt đời**

PI8.1. Có khả năng làm việc độc lập, khả năng hội nhập và thích ứng cao với môi trường làm việc 4.0 .

PI8.2. Có hành vi và ứng xử phù hợp với đạo đức nghề nghiệp trong lĩnh vực lâm nghiệp và phục vụ cộng đồng

PI8.3. Có khả năng tự học, vận dụng, cập nhật kiến thức mới nhằm nâng cao năng lực làm việc, đáp ứng yêu cầu thực tiễn

**PLO 9. Có năng lực khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong công việc chuyên môn.**

PI9.1. Hiểu biết cơ sở lý luận về khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo.

PI9.2. Đề xuất được ý tưởng khởi nghiệp và lập được kế hoạch thực hiện ý tưởng khởi nghiệp trong hoạt động nghề nghiệp.

**XXII. NGÀNH QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH (mã ngành: 7810103)**

**PLO1. Vận dụng kiến thức cơ bản về chính trị, pháp luật, giáo dục quốc phòng, thể chất vào đời sống và hoạt động nghề nghiệp.**

PI1.1. Vận dụng các kiến thức cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, pháp luật của Nhà nước, chính sách quốc phòng - an ninh trong hoạt động nghề nghiệp và cuộc sống.

PI1.2. Có khả năng vận dụng rèn luyện thể chất, sức khỏe bản thân để đảm bảo yêu cầu công việc.

**PLO2. Sử dụng ngoại ngữ và ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc.**

PI2.1. Sử dụng ngoại ngữ đạt năng lực bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam.

PI2.2. Sử dụng công nghệ thông tin đạt chuẩn theo quy định tại Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/03/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

**PLO3. Vận dụng được các kiến thức cơ bản về kinh tế, tài chính, kế toán và pháp luật kinh tế trong công việc.**

PI3.1. Vận dụng được các kiến thức cơ bản về kinh tế, tài chính, kế toán và pháp luật kinh tế trong hoạt động quản trị doanh nghiệp du lịch cũng như các kiến thức hỗ trợ cho việc ra quyết định kinh doanh, phục vụ khách du lịch.

PI3.2. Trình bày được kiến thức tổng quan về ngành du lịch và quản trị kinh doanh.

PI3.3. Thực hiện được các hoạt động quản trị kinh doanh lữ hành; hướng dẫn viên du lịch; tổ chức sự kiện; kinh doanh nhà hàng, khách sạn.

**PLO4. Có khả năng thiết kế, triển khai, vận hành và đánh giá phương án kinh doanh dịch vụ du lịch và lữ hành.**

PI4.1. Xây dựng được các tuyến điểm du lịch trong kinh doanh lữ hành.

PI4.2. Thực hiện được các nghiệp vụ quản trị kinh doanh nhà hàng; khách sạn.

PI4.3. Thực hiện được nghiệp vụ hướng dẫn viên du lịch.

PI4.4. Xây dựng, thực hiện, đánh giá được hoạt động kinh doanh các chương trình du lịch.

**PLO5. Có khả năng tổ chức thực hiện công việc và học hỏi, phát triển bản thân.**

PI5.1. Thực hiện quản lý công việc trong tổ chức, tác phong làm việc khoa học, thái độ làm việc đúng mực.

PI5.2. Xây dựng các ý tưởng, giải pháp để giải quyết vấn đề nảy sinh trong thực tiễn.

**PLO6. Phát triển các kỹ năng mềm cần thiết.**

PI6.1. Thuyết trình rõ ràng, mạch lạc, cuốn hút người nghe.

PI6.2. Xây dựng được mối quan hệ với khách hàng và các doanh nghiệp trong ngành du lịch.

PI6.3. Thực hiện được một số kỹ năng như kỹ năng đàm phán, kỹ năng giao tiếp cơ bản, kỹ năng làm việc theo nhóm.

**PLO7. Thực hiện hành vi ứng xử phù hợp với công dân, đạo đức nghề nghiệp và tham gia phục vụ cộng đồng**

PI7.1. Tuân thủ các quy định liên quan đến trách nhiệm công dân, trung thực và kỷ luật.

PI7.2. Tuân thủ các quy định và hệ thống pháp lý liên quan đến đạo đức trong kinh doanh du lịch.

PI7.3. Tham gia tích cực các hoạt động về cộng đồng.

**PLO8. Thích ứng với các môi trường làm việc khác nhau và hình thành ý tưởng khởi nghiệp.**

PI8.1. Thích ứng với các môi trường làm việc khác nhau trong ngành dịch vụ du lịch và lữ hành.

PI8.2. Hình thành ý tưởng khởi nghiệp trong lĩnh vực du lịch.

**XXIII. NGÀNH QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG (mã ngành: 7850101)**

**PLO1. Vận dụng được những kiến thức cơ bản về chính trị, pháp luật Việt Nam trong các hoạt động nghề nghiệp và cuộc sống.**

PI1.1. Vận dụng được các kiến thức cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, chính sách quốc phòng - an ninh trong hoạt động nghề nghiệp và cuộc sống.

PI1.2. Vận dụng kiến thức cơ bản về chính sách pháp luật trong hoạt động quản lý tài nguyên môi trường.

**PLO2. Hiểu được các kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, tin học, ngoại ngữ trong lĩnh vực QLTN&MT, thích ứng với CMCN 4.0.**

PI2.1. Vận dụng các nguyên tắc cơ bản về sinh học, hóa học, vật lý và áp dụng chúng vào các vấn đề tài nguyên và môi trường bằng cách tiếp cận hệ thống.

PI2.2. Thực hiện được kỹ năng giao tiếp ngoại ngữ bậc 3/6 theo khung năng lực 6 bậc dùng cho Việt Nam để nâng cao chuyên môn, trình độ, và tìm kiếm cơ hội và hội nhập quốc tế.

PI2.3. Ứng dụng được phần mềm tin học văn phòng cơ bản, một số phần mềm bản đồ kỹ thuật số phổ biến trong quản lý tài nguyên và môi trường.

**PLO3. Hiểu các nguyên tắc sinh thái làm cơ sở cho việc quản lý tài nguyên, quần thể, cộng đồng và hệ sinh thái.**

PI3.1. Hiểu được các thành phần cấu thành và quy luật vận động cơ bản của các nguồn tài nguyên, môi trường.

PI3.2. Xây dựng được cơ sở dữ liệu cơ bản về tài nguyên và môi trường.

**PLO4. Ứng dụng các công cụ thu thập và phân tích dữ liệu để xây dựng kế hoạch quản lý, thích ứng với sự thay đổi của tài nguyên và môi trường.**

PI4.1. Thực hiện được các thao tác thu thập dữ liệu mẫu đất, nước, không khí, chất thải, mẫu động vật, mẫu thực vật.

PI4.2. Phân tích dữ liệu bằng các biện pháp kỹ thuật để xác định các chỉ số, dự báo về tài nguyên và môi trường.

PI4.3. Xây dựng kế hoạch quản lý tài nguyên môi trường, báo cáo đánh giá tác động môi trường; đề xuất các biện pháp khắc phục sự cố môi trường trong khai thác,

sử dụng hợp lý tài nguyên để giảm thiểu và thích ứng với tác động của tài nguyên môi trường.

**PLO5. Hiểu các chính sách quản lý tài nguyên môi trường và vận dụng linh hoạt các giải pháp, tiêu chuẩn kỹ thuật trong quản lý tài nguyên môi trường**

PI5.1. Xác định được các nguyên nhân ô nhiễm môi trường đất, nước, không khí, suy thoái các nguồn tài nguyên.

PI5.2. Vận dụng hiểu biết chính sách, tiêu chuẩn kỹ thuật để đề xuất các biện pháp giảm thiểu suy thoái tài nguyên, khắc phục và xử lý các vấn đề môi trường.

**PLO6. Thực hiện được các nghiên cứu trong quản lý tài nguyên môi trường**

PI6.1. Xây dựng đề cương nghiên cứu, điều tra, xử lý số liệu và viết báo cáo khoa học về lĩnh vực tài nguyên môi trường.

PI6.2. Vận dụng được các phương pháp nghiên cứu thông dụng vào lĩnh vực quản lý tài nguyên môi trường.

**PLO7. Có kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm với tác phong khoa học, đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp.**

PI7.1. Xây dựng kế hoạch nghề nghiệp, cập nhật thông tin và dữ liệu trong lĩnh vực tài nguyên môi trường với tinh thần học hỏi cầu tiến.

PI7.2. Thực hiện được các hoạt động nghề nghiệp với thái độ, tác phong làm việc nghiêm túc, trung thực, có trách nhiệm với cộng đồng, xã hội và thích ứng với môi trường làm việc.

**PLO8. Có kỹ năng truyền đạt, phổ biến kiến thức trong việc thực hiện những nhiệm vụ cụ thể hoặc phức tạp thuộc lĩnh vực quản lý tài nguyên môi trường.**

PI8.1. Nhận biết và trình bày được các văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn liên quan đến lĩnh vực quản lý tài nguyên và môi trường.

PI8.2. Xây dựng được tài liệu hướng dẫn, giám sát và chỉ dẫn người khác thực hiện nhiệm vụ trong lĩnh vực quản lý tài nguyên và môi trường.

**PLO9. Có năng lực khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong công việc chuyên môn.**

PI9.1. Hiểu biết cơ sở lý luận về khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo.

PI9.2. Đề xuất được ý tưởng khởi nghiệp và lập được kế hoạch thực hiện ý tưởng khởi nghiệp trong hoạt động nghề nghiệp.

**XXIV. NGÀNH SINH HỌC ỨNG DỤNG (Mã ngành: 7420203)**

**PLO1. Vận dụng kiến thức khoa học chính trị, pháp luật, giáo dục thể chất tin học và ngoại ngữ vào hoạt động nghề nghiệp và học tập suốt đời.**

PI1.1. Vận dụng được các kiến thức cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, pháp luật của Nhà nước, chính sách quốc phòng - an ninh trong hoạt động nghề nghiệp và cuộc sống.

PI1.2. Vận dụng được các đặc điểm, quy luật, quá trình giáo dục thể chất vào rèn luyện và phát triển thể lực, sức khỏe của bản thân.

PI1.3. Tuân thủ các quy định và hệ thống pháp lý liên quan đến lĩnh vực nghề nghiệp.

PI1.4. Vận dụng kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản đạt chuẩn theo quy định tại Thông tư 03/2014/TT-BTTTT vào nghiên cứu và hoạt động nghề nghiệp.

PI1.5. Sử dụng được các phần mềm tin học văn phòng liên quan đến lĩnh vực nghiên cứu.

PI1.6. Sử dụng được ngoại ngữ đạt chuẩn trình độ bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam (tương đương trình độ B1 theo khung tham chiếu chung Châu Âu).

**PLO2. Xác định, phân tích, hình thành và giải quyết được các vấn đề kỹ thuật từ đơn giản đến phức tạp, trên cơ sở áp dụng các kiến thức chuyên ngành sinh học ứng dụng, tham khảo tài liệu chuyên môn và thực tiễn sản xuất.**

PI2.1. Xác định được các vấn đề kỹ thuật liên quan đến sinh học ứng dụng trong thực tiễn.

PI2.2. Phân tích, lựa chọn được các giải pháp thích hợp để giải quyết được các vấn đề kỹ thuật được đặt ra.

PI2.3. Sử dụng được các công cụ thích hợp để tìm kiếm tài liệu chuyên môn, thu thập thông tin từ thực tiễn sản xuất để làm cơ sở giải quyết các vấn đề được đặt ra.

**PLO3. Thực hiện được các thí nghiệm, phân tích và xử lý được các kết quả của thí nghiệm của Sinh học ứng dụng.**

PI3.1. Thiết kế được các bài thí nghiệm liên quan đến sinh học ứng dụng

PI3.2. Thao tác chính xác các bước thí nghiệm đã được thiết kế.

PI3.3. Lựa chọn được các dụng cụ, thiết bị và quy trình thích hợp để đo lường, thu thập các thông số thí nghiệm để có được các dữ liệu cần thiết.

PI3.4. Viết được báo cáo thí nghiệm từ các kết quả đã thu thập.

**PLO4. Sử dụng được các thiết bị và những công cụ kỹ thuật hiện đại cần thiết cho lĩnh vực sinh học ứng dụng**

PI4.1. Hiểu được nguyên lý của các phương pháp vận hành thiết bị và công cụ kỹ thuật hiện đại được sử dụng trong lĩnh vực sinh học ứng dụng.

PI4.2. Thực hiện chính xác các thao tác trên các dụng cụ, thiết bị có liên quan đến chuyên ngành.

**PLO5. Giao tiếp và tổ chức hoạt động nhóm hiệu quả; có tư duy phản biện**

PI5.1. Thực hiện giao tiếp hiệu quả với đồng nghiệp, xã hội và các bên liên quan.

PI5.2. Tổ chức được hoạt động nhóm và phân công được nhiệm vụ cho các thành viên trong nhóm, tạo được môi trường hợp tác và hoà nhập.

PI5.3. Thiết lập được mục tiêu, lập được kế hoạch chi tiết các nhiệm vụ đáp ứng được mục tiêu đã đề ra.



PI5.4. Phát triển được tư duy và lập luận một cách độc lập.

PI5.5. Diễn đạt, trình bày được ý tưởng một cách rõ ràng; Thuyết trình một cách mạch lạc, cuốn hút trước đám đông.

PI5.6. Thể hiện được quan điểm cá nhân trước các vấn đề cần giải quyết.

**PLO6. Thực hiện được nhiệm vụ nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực sinh học ứng dụng**

PI6.1. Phát hiện được vấn đề nghiên cứu.

PI6.2. Vận dụng được phương pháp luận nghiên cứu khoa học và kiến thức chuyên ngành để đề xuất ý tưởng, phương pháp giải quyết vấn đề.

PI6.3. Thiết kế và xây dựng được đề cương nghiên cứu thuộc lĩnh vực sinh học ứng dụng.

PI6.4. Hoàn thành được một báo cáo khoa học.

**PLO7. Tiếp thu và áp dụng được các kiến thức mới khi cần thiết, sử dụng các chiến lược học tập phù hợp**

PI7.1. Phát triển được ý thức tự học, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

PI7.2. Kết luận được các vấn đề liên quan chuyên môn, nghiệp vụ từ đó đánh giá và cải tiến được các hoạt động chuyên môn.

PI7.3. Tự định hướng và thích nghi được với các môi trường làm việc khác nhau.

**PLO8. Có đạo đức và ý thức trách nhiệm đối với công việc và cộng đồng.**

PI8.1. Tham gia các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng;

PI8.2. Sắp xếp được thời gian hiệu quả để đạt được mục tiêu công việc

PI8.3. Có hành vi và ứng xử phù hợp với đạo đức nghề nghiệp; lắng nghe với sự tôn trọng người khác.

**XXV. NGÀNH TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG (Mã ngành: 7340201)**

**PLO1. Vận dụng kiến thức cơ bản về chính trị, pháp luật, giáo dục quốc phòng, thể chất vào đời sống và hoạt động nghề nghiệp.**

PI1.1. Vận dụng các kiến thức cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, pháp luật của Nhà nước, chính sách quốc phòng - an ninh trong hoạt động nghề nghiệp và cuộc sống.

PI1.2. Có khả năng vận dụng rèn luyện thể chất, sức khỏe bản thân.

**PLO2. Thực hiện thành thạo kỹ năng giao tiếp và làm việc hiệu quả.**

PI2.1. Giải quyết các vấn đề chuyên môn một cách độc lập.

PI2.2. Tổ chức các hoạt động làm việc nhóm hiệu quả.

PI2.3. Vận dụng các phương tiện ngôn ngữ để giao tiếp hiệu quả.

**PLO3. Sử dụng ngoại ngữ và ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc.**

PI3.1. Sử dụng ngoại ngữ hiệu quả đạt năng lực bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam vào hoạt động chuyên môn.

PI3.2. Vận dụng kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản đạt chuẩn theo qui định tại Thông tư 03/2014/TT-BTTTT vào hoạt động chuyên môn.

**PLO4. Vận dụng được các kiến thức cơ bản về kinh tế, tài chính, kế toán và pháp luật kinh tế trong công việc.**

PI4.1. Nhận biết sự biến động, thay đổi của thị trường và nền kinh tế.

PI4.2. Thực hiện tốt những quy định của pháp luật chuyên ngành trong quá trình giải quyết công việc.

PI4.3. Tổ chức soạn thảo và quản lý văn bản chuyên ngành.

**PLO5. Nhận biết những kiến thức cơ bản về hệ thống tài chính.**

PI5.1. Vận dụng kiến thức cơ bản về tài chính cá nhân và tài chính công vào thực tiễn.

PI5.2. Vận dụng kiến thức cơ bản về thị trường tài chính và các tổ chức tài chính trung gian vào thực tiễn.

PI5.3. Vận dụng kiến thức cơ bản về tài chính doanh nghiệp vào thực tiễn.

**PLO6. Tổ chức thực hiện hoạt động tài chính tại nhiều đơn vị khác nhau.**

PI6.1. Xây dựng kế hoạch tài chính tại các đơn vị khác nhau.

PI6.2. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong hoạt động tài chính tại các đơn vị.

**PLO7. Thực hiện thành thạo các hoạt động kinh doanh của ngân hàng và các định chế tài chính khác.**

PI7.1. Nhận biết quy trình hoạt động kinh doanh của ngân hàng và các định chế tài chính.

PI7.2. Thực hiện hoạt động kinh doanh của ngân hàng và các định chế tài chính.

PI7.3. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong hoạt động kinh doanh của ngân hàng và các định chế tài chính

**PLO8. Tổ chức hoạt động phân tích tình hình tài chính tại các đơn vị khác nhau.**

PI8.1. Xây dựng các báo cáo phân tích tình hình tài chính đáp ứng yêu cầu của đối tượng sử dụng báo cáo.

PI8.2. Chỉ ra những điểm mạnh, điểm yếu trong hoạt động tài chính của các đơn vị.

PI8.3. Xác định các giải pháp phù hợp với thực trạng tài chính tại các đơn vị.

**PLO9. Hình thành năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm với kết quả công việc.**

PI9.1. Xây dựng kế hoạch, thực hiện, đánh giá các công việc chuyên môn hằng ngày và định kỳ một cách chủ động.

PI9.2. Hình thành ý thức chịu trách nhiệm nghề nghiệp với kết quả công việc.

## **B. TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG**

Sinh viên Trường Đại học Tây Bắc khi tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt được các chuẩn dưới đây:

### **I. NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON (Mã ngành: 51140201)**

**PLO1. Hiểu và vận dụng các kiến thức cơ bản về chính trị, chủ trương đường lối chính sách và pháp luật của Nhà nước. Vận dụng các kiến thức cơ bản về tâm lí, giáo dục và quản lí giáo dục trong tổ chức hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng - giáo dục ở trường mầm non và trong cuộc sống.**

PI1.1. Vận dụng được các kiến thức cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, pháp luật của Nhà nước, chính sách quốc phòng - an ninh trong hoạt động thực tiễn và công việc của bản thân.

PI1.2. Vận dụng được các kiến thức cơ bản của tâm lí học trẻ em lứa tuổi mầm non, giáo dục học mầm non vào việc thiết kế, tổ chức các hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ.

PI1.3. Vận dụng được các kiến thức cơ bản thuộc lĩnh vực toán học, ngôn ngữ và văn học, khoa học xã hội, khoa học tự nhiên, nghệ thuật, công nghệ và tin học trong hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ, trong nghiên cứu và ứng dụng các vấn đề về chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ tại các cơ sở giáo dục mầm non và các tổ chức liên quan đến trẻ em.

**PLO2. Tổ chức được các hoạt động chăm sóc - giáo dục theo định hướng phát triển toàn diện cho trẻ.**

PI2.1. Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện được các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ phát triển toàn diện phù hợp với bối cảnh địa phương.

PI2.2. Lập và tổ chức thực hiện được kế hoạch giáo dục trẻ phát triển toàn diện phù hợp với bối cảnh địa phương.

PI2.3. Phát triển chương trình giáo dục mầm non phù hợp với xu thế xã hội và bối cảnh địa phương.

PI2.4. Thiết kế và sử dụng được các công cụ đánh giá sự phát triển của trẻ theo chương trình giáo dục mầm non có hiệu quả.

**PLO3. Xây dựng được môi trường giáo dục tích cực, phù hợp với văn hóa vùng miền.**

PI3.1. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh và thân thiện.

PI3.2. Thực hiện tốt quyền dân chủ trong nhà trường.

PI3.3. Thực hiện được các hoạt động tư vấn trong chăm sóc - giáo dục cho phụ huynh.

PI3.4. Hỗ trợ và phối hợp với đồng nghiệp trong việc thực hiện các quy định về quyền trẻ em; phát huy quyền dân chủ của bản thân, đồng nghiệp và cha, mẹ hoặc người giám hộ trẻ em theo quy chế dân chủ trong nhà trường.

**PLO4. Ứng dụng thành thạo công nghệ thông tin và sử dụng được tiếng Anh trong hoạt động chuyên môn và nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực giáo dục mầm non.**

PI4.1. Vận dụng kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản đạt chuẩn theo Quy định tại Thông tư 03/2014/TT-BTTTT và khai thác các ứng dụng công nghệ thông tin trong chăm sóc - giáo dục trẻ em và quản lý nhóm/lớp; tự học và trong nghiên cứu khoa học.

PI4.2. Sử dụng Tiếng Anh đạt năng lực bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam trong hoạt động chuyên môn chăm sóc - giáo dục trẻ em và nghiên cứu khoa học.

**PLO5. Thực hiện được các nghiên cứu cơ bản về Giáo dục mầm non, sử dụng kết quả nghiên cứu góp phần đổi mới quá trình chăm sóc, nuôi dưỡng - giáo dục trẻ tại các cơ sở giáo dục mầm non.**

PI5.1. Xây dựng được kế hoạch nghiên cứu thuộc lĩnh vực giáo dục mầm non.

PI5.2. Thực hiện được hoạt động nghiên cứu khoa học cơ bản thuộc lĩnh vực giáo dục mầm non và định hướng ứng dụng kết quả nghiên cứu vào hoạt động thực tiễn.

**PLO6. Thực hiện có hiệu quả hoạt động giao tiếp và ứng xử sư phạm với trẻ, với phụ huynh; các hoạt động tư vấn giáo dục trẻ; phát triển mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng.**

PI6.1. Sử dụng được kiến thức chuyên sâu về tâm lý học trẻ em và giáo dục học mầm non để xử lý các tình huống giao tiếp hằng ngày trong chăm sóc và giáo dục trẻ tại các cơ sở giáo dục mầm non.

PI6.2. Vận dụng được các kiến thức chuyên sâu về trẻ em để tư vấn cho phụ huynh và cộng đồng trong hoạt động chăm sóc - giáo dục con tại nhà.

PI6.3. Phối hợp được với cha, mẹ hoặc người giám hộ trẻ em và cộng đồng để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

PI6.4. Phối hợp được với cha, mẹ hoặc người giám hộ trẻ em và cộng đồng để bảo vệ quyền trẻ em.

**PLO7. Sử dụng hiệu quả kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm trong nhà trường và cộng đồng.**

PI7.1. Vận dụng được kỹ năng giao tiếp trong hoạt động nghề nghiệp.

PI7.2. Ứng xử thân thiện, tôn trọng sự khác biệt, đa dạng của cá nhân và nhóm.

PI7.3. Thực hiện và đánh giá được hoạt động nhóm hiệu quả.

**PLO8. Thực hiện hành vi ứng xử phù hợp với phẩm chất, đạo đức nghề nghiệp; tham gia kết nối và phục vụ cộng đồng; hình thành ý tưởng khởi nghiệp.**

PI8.1. Thực hiện hành vi ứng xử phù hợp với đạo đức nghề nghiệp.

PI8.2. Tham gia các dự án kết nối và phục vụ cộng đồng.

PI8.3. Hình thành ý tưởng khởi nghiệp, tìm kiếm cơ hội, tự tạo việc làm cho bản thân và người khác./.